

## CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG NGÂN HÀNG ANZ – DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BÁN LẺ

### ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung Ngân Hàng ANZ – Dịch Vụ Ngân Hàng Bán Lẻ này (“**các Điều Khoản và Điều Kiện**” này) quy định các điều khoản mà trên cơ sở đó Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên ANZ (Việt Nam) (“**ANZ**” hoặc “**Ngân Hàng**”) cung cấp cho khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng bán lẻ của mình một hoặc nhiều tài khoản và dịch vụ. Các Điều Khoản và Điều Kiện này bao gồm cả các Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ ANZ Visa Ghi Nợ được quy định tại đây và phải được đọc cùng với Hồ Sơ Mở Tài Khoản và Biểu Phí áp dụng.

Khi nộp đơn đề nghị mở một Tài Khoản hoặc khi sử dụng hay tiếp tục sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào do Ngân Hàng cung cấp, Khách Hàng đồng ý chịu ràng buộc bởi các Điều Khoản và Điều Kiện này.

Các Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ được áp dụng chung với và bổ sung cho bất kỳ điều khoản và điều kiện cụ thể nào khác (“**các Điều Kiện Cụ Thể**”) của bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào do Ngân Hàng cung cấp. Nếu có sự khác biệt giữa các Điều Khoản và Điều Kiện này với các Điều Kiện Cụ Thể nói trên thì các Điều Kiện Cụ Thể sẽ được ưu tiên áp dụng trong phạm vi sản phẩm và dịch vụ cụ thể có liên quan.

### ĐỊNH NGHĨA

**Tài Khoản** nghĩa là bất kỳ tài khoản nào mà Khách Hàng duy trì tại Ngân Hàng.

**Chủ Tài Khoản** nghĩa là người sở hữu Tài Khoản.

**Hồ Sơ Mở Tài Khoản** nghĩa là bất kỳ đơn yêu cầu mở tài khoản nào được ký bởi chính Khách Hàng hoặc được ký thay mặt và đại diện cho Khách Hàng theo một văn bản ủy quyền hợp pháp đề nghị thiết lập một hoặc nhiều Tài Khoản, và có thể được bổ sung hoặc thay đổi tùy từng thời điểm.

**Bản Sao Kê Tài Khoản** nghĩa là bản sao kê các thông tin tài khoản, trong đó thể hiện số dư và (các) giao dịch thực hiện trên Tài Khoản. Bản Sao Kê Tài Khoản sẽ được gửi định kỳ và qua Phương Thức Giao Dịch đã thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng.

**Hợp Đồng** nghĩa là bất kỳ Hồ Sơ Mở Tài Khoản nào liên quan đến Tài Khoản, các Điều Khoản và Điều Kiện này, bất kỳ Biểu Phí nào, cùng với bất kỳ điều khoản và điều kiện nào điều chỉnh Dịch Vụ có liên quan do Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng.

**Loại Tiền Tệ Theo Thỏa Thuận** nghĩa là loại tiền tệ sử dụng để thực hiện thanh toán cho bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và Ngân Hàng, hoặc nếu không có thỏa thuận nào như vậy thì theo thông báo của Ngân Hàng cho Khách Hàng.

**Dịch Vụ Ngân Hàng Internet của ANZ** nghĩa là các dịch vụ ngân hàng liên quan đến (các) Tài Khoản, được Ngân Hàng cung cấp qua internet và có thể truy cập được bằng địa chỉ URL do Ngân Hàng cung cấp.

**Dịch Vụ Trao Đổi Dữ Liệu (từ Máy Chủ đến Máy Chủ) của ANZ** nghĩa là việc Ngân Hàng cho Khách Hàng quyền truy cập Hệ Thống Trao Đổi Dữ Liệu (từ Máy Chủ đến Máy Chủ) của ANZ.

**Tỷ Giá Áp Dụng** nghĩa là tỷ giá hối đoái hiện hành tại thời điểm đó của Ngân Hàng hoặc nếu không có tỷ giá hiện hành như vậy thì là tỷ giá do Ngân Hàng quyết định một cách hợp lý.

**Người Đại Diện Hợp Pháp** nghĩa là người đại diện theo pháp luật của Khách Hàng hoặc bất kỳ chủ thể nào được Khách Hàng ủy quyền và thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản để thay mặt Khách Hàng đưa ra các Chỉ Thị và thực hiện các hành động, quyền quyết định hoặc nhiệm vụ khác theo Hợp Đồng hoặc liên quan đến việc điều hành hoặc sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào.

**Cơ Quan Có Thẩm Quyền** nghĩa là bất kỳ cơ quan quản lý, cơ quan hành chính, cơ quan chính phủ, cơ quan bán chính phủ, cơ quan thi hành luật hoặc cơ quan giám sát, tòa án hoặc hội đồng trọng tài của Việt Nam.

**Ngày Làm Việc** nghĩa là ngày (không phải là thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam, và trong trường hợp thực hiện thanh toán hoặc nhận tiền thanh toán thì tại nước sở tại của loại tiền tệ có liên quan) mà Ngân Hàng mở cửa giao dịch kinh doanh bình thường tại (i) Việt Nam, (ii) trong trường hợp gửi một Chỉ Thị hoặc thông tin liên lạc, quốc gia mà Chỉ Thị hoặc thông tin liên lạc đó được gửi đến và (iii) trong trường hợp thực hiện thanh toán hoặc nhận tiền thanh toán, nước sở tại của loại tiền tệ có liên quan.

**Tiền Có Sẵn** nghĩa là số tiền đã được gửi vào hoặc được ghi có trong bất kỳ Tài Khoản nào mà Ngân Hàng đã nhận đầy đủ khoản thanh toán cuối cùng, và không thể được chuyển trả lại hoặc hủy bỏ.

**Khách Hàng** nghĩa là người nộp đơn có tên trong Hồ Sơ Mở Tài Khoản hoặc bất kỳ Chủ Tài Khoản nào.

**Thời Hạn Cuối Cùng** nghĩa là thời hạn trễ nhất để Ngân Hàng nhận Chỉ Thị từ Khách Hàng. Trừ khi có thỏa thuận khác với Khách Hàng, Thời Hạn Cuối Cùng do Ngân Hàng quyết định theo toàn quyền của Ngân Hàng.

**Phương Thức Giao Dịch** nghĩa là bất kỳ hệ thống, phương tiện hoặc kênh nào dù thông qua internet hoặc bằng hình thức điện tử hay không, do Ngân Hàng hoặc bất kỳ đơn vị cung cấp dịch vụ độc lập nào cung cấp tại từng thời điểm cho phép Khách Hàng có thể tiếp cận và sử dụng các dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ khác của Ngân Hàng hoặc Khách Hàng có thể quyết định đăng ký sử dụng (trong Hồ Sơ Mở Tài Khoản hoặc theo hình thức khác) hoặc theo thỏa thuận với Ngân Hàng. Trừ khi Ngân Hàng và Khách Hàng có thỏa thuận khác, các Phương Thức Giao Dịch được khuyến khích sử dụng để truy cập Tài Khoản hoặc sử dụng Dịch Vụ hoặc đưa ra Chỉ Thị gồm Dịch Vụ Ngân Hàng Internet của ANZ, Hệ Thống Trao Đổi Dữ Liệu (từ Máy Chủ đến Máy Chủ) của ANZ, Dịch Vụ Ngân Hàng OTC và Tin Nhắn SWIFT, còn các Phương Thức Giao Dịch không được khuyến khích gồm điện thoại, email, telex và fax.

**Ngân Hàng Đại Lý** nghĩa là tổ chức tài chính mà Ngân Hàng sử dụng để thực hiện thanh toán trực tiếp hay gián tiếp cho người nhận tiền hoặc để thực hiện bất kỳ Dịch Vụ nào liên quan đến Tài Khoản, và bao gồm cả bất kỳ ngân hàng đại lý trung gian nào.

**Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử** nghĩa là bất kỳ Phương Thức Giao Dịch nào thông qua internet/trực tuyến, bằng thiết bị vô tuyến, quang học hoặc điện tử (dù có cơ chế tự động hay không) hoặc Phương Thức Giao Dịch tương tự do Ngân Hàng thiết lập cho phép Khách Hàng có thể truy cập (các) Tài Khoản của mình, sử dụng các Dịch Vụ và/hoặc đưa ra các Chỉ Thị.

**Biểu Phí** nghĩa là bất kỳ biểu phí nào về các khoản phí để mở, hoạt động và duy trì bất kỳ Tài Khoản nào hoặc để cung cấp bất kỳ Dịch Vụ nào.

**Sự Kiện Bất Khả Kháng** nghĩa là bất kỳ sự kiện nào vượt ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của bất kỳ bên nào, bao gồm hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão hoặc sự kiện tự nhiên khác; đình công hoặc tranh chấp lao động khác; chiến tranh, khởi nghĩa, khủng bố hoặc bạo loạn; việc hành động hoặc không hành động của bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào; thay đổi Pháp Luật hoặc bất kỳ lệnh nào của bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào; bất kỳ hư hỏng, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu nào của hệ thống viễn thông, nguồn cấp điện và các hệ thống phụ trợ khác; bất kỳ sự cố kỹ thuật, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu nào của bất kỳ hệ thống máy tính hay thiết bị nào hoặc của bất kỳ Phương Thức Giao Dịch nào (dù do phần cứng hay phần mềm gây ra); và bất kỳ hư hỏng, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu nào của bất kỳ Dịch Vụ nào do Ngân Hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba hay hệ thống của bên thứ ba nào cung cấp. Trong các Điều Khoản và Điều Kiện này, Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ được xem là một sự kiện được miễn trừ trách nhiệm theo quy định của Pháp Luật.

**các Chỉ Thị** nghĩa là tất cả các yêu cầu và chỉ thị về một Tài Khoản hoặc một Dịch Vụ do Khách Hàng (hoặc Người Đại Diện Hợp Pháp, tùy trường hợp) đưa ra và Ngân Hàng nhận được thông qua bất kỳ Phương Thức Giao Dịch nào hoặc phương tiện khác được thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng, và “Chỉ Thị” nghĩa là bất kỳ yêu cầu hoặc chỉ thị nào nêu trên.

**Công Cụ Thanh Toán** nghĩa là séc, hối phiếu trả tiền ngay, lệnh trả tiền hay bất kỳ công cụ thanh toán tương tự nào khác.

**Tài Khoản Chung** nghĩa là một Tài Khoản do nhiều người cùng đứng tên.

**Chủ Tài Khoản Chung** nghĩa là (các) Chủ Tài Khoản của Tài Khoản Chung.

**Pháp Luật** nghĩa là bất kỳ hiệp ước, luật, đạo luật, quy tắc, quy định, lệnh của tòa hoặc tiêu chuẩn nào của bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào hoặc bất kỳ yêu cầu, lệnh, chỉ thị, hướng dẫn, thông báo, chuẩn mực, quyết định hoặc tuyên bố nào về chính sách hoặc thông lệ của bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào có hiệu lực pháp luật hoặc, nếu không có hiệu lực pháp luật, thì việc tuân thủ yêu cầu, lệnh, chỉ thị, hướng dẫn, thông báo, chuẩn mực, quyết định hoặc tuyên bố nói trên là một thông lệ.

**Tổn Thất** nghĩa là bất kỳ tổn thất, trách nhiệm, thiệt hại, phí tổn (kể cả chi phí pháp lý trên cơ sở bồi thường toàn bộ), khiếu nại, thủ tục tố tụng hoặc thiệt hại thuộc bất kỳ loại nào phát sinh từ hợp đồng, ngoài hợp đồng, theo luật định hoặc dưới hình thức khác, và các chi phí (bao gồm tổn thất trực tiếp, tổn thất gián tiếp và tổn thất do hậu quả, tổn thất lợi nhuận và việc mất lợi thế kinh doanh), và dù có thể dự đoán trước được hay không.

**Dịch Vụ Ngân Hàng OTC** nghĩa là dịch vụ ngân hàng tại quầy tại một chi nhánh của Ngân Hàng.

**Sự Kiện Chấm Dứt Tiềm Tàng** nghĩa là bất kỳ sự kiện nào mà có thể tạo thành một Sự Kiện Chấm Dứt bằng cách đưa ra thông báo hoặc sau một khoảng thời gian hoặc bằng cả hai cách thức nói trên.

**đối tượng cư trú, đối tượng không cư trú**, liên quan đến các hoạt động ngoại hối, nghĩa là đối tượng cư trú hoặc đối tượng không cư trú như được định nghĩa theo các quy định của Việt Nam về quản lý ngoại hối có hiệu lực tại từng thời điểm.

**Lệnh Trừng Phạt** nghĩa là bất kỳ lệnh trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại nào do bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào hoặc do cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia khác hoặc Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Liên Hiệp Quốc hoặc Liên Minh Châu Âu áp đặt.

**Thiết Bị Bảo Mật** nghĩa là một thiết bị hiển thị số ngẫu nhiên do ANZ cấp cho Khách Hàng, phải sử dụng cùng với Tên Truy Cập của Người Sử Dụng và Mật Khẩu của Khách Hàng để truy cập Dịch Vụ Ngân Hàng Internet của ANZ hoặc bất kỳ Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử nào thích hợp.

**Mật Khẩu Bảo Mật** nghĩa là một chuỗi các con số hoặc chuỗi các ký tự hoặc chuỗi kết hợp các con số và ký tự, được Khách Hàng tự chọn theo yêu cầu của Ngân Hàng để kiểm chứng tính xác thực và thông tin nhận diện của Khách Hàng khi sử dụng Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử.

**Dịch Vụ** nghĩa là bất kỳ dịch vụ hoặc sản phẩm nào được Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng.

**Thuế** nghĩa là bất kỳ khoản thuế, tiền thuế, thuế quan, thuế hải quan nào hoặc lệ phí hay khoản khấu lưu khác có bản chất tương tự (kể cả tiền phạt hoặc tiền lãi phải trả do không nộp hoặc chậm nộp bất kỳ khoản thuế nào nêu trên), được Cơ Quan Có Thẩm Quyền của Việt Nam yêu cầu nộp.

**Sự Kiện Chấm Dứt** liên quan đến Khách Hàng, nghĩa là việc xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây:

- (i) Khách Hàng không trả bất kỳ số tiền nào cho Ngân Hàng khi đến hạn hoặc không tuân thủ bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào trong Hợp Đồng;
- (ii) Khách Hàng qua đời, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự; và
- (iii) Xảy ra một sự kiện hoặc hoàn cảnh liên quan đến một trong hai bên khi việc một bên thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào hoặc tuân thủ bất kỳ quy định nào trong Hợp Đồng trở nên bất hợp pháp hoặc sau một khoảng thời gian sẽ trở nên bất hợp pháp, vì bất kỳ lý do nào.

**Người Sử Dụng** nghĩa là bất kỳ chủ thể nào được xác định là “Người Sử Dụng” liên quan đến Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử trong Hồ Sơ Mở Tài Khoản hoặc được Khách Hàng thông báo cho Ngân Hàng theo cách thức được Ngân Hàng chấp thuận.

**rút tiền** liên quan đến bất kỳ Tài Khoản nào nghĩa là bất kỳ khoản rút tiền hoặc chuyển tiền nào ra khỏi Tài Khoản đó.

## **1. Trách Nhiệm của Khách Hàng**

1.1. Chấp thuận của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý:

- (i) cung cấp cho Ngân Hàng tất cả các thông tin và tài liệu mà Ngân Hàng có thể yêu cầu một cách hợp lý tại từng thời điểm, bao gồm các thông tin và tài liệu theo yêu cầu bởi luật và/hoặc theo thỏa thuận hoặc thu xếp với các cơ quan chính phủ và/hoặc cơ quan thuế có liên quan (trong nước hoặc nước ngoài) để xác minh tình trạng về thuế của Khách Hàng. Khách Hàng xác nhận rằng toàn bộ các thông tin được cung cấp cho Ngân Hàng đều là thông tin chính xác, hoàn chỉnh, cập nhật và không sai lệch;

- (ii) nhanh chóng thông báo cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi nào đối với những thông tin đã cung cấp cho Ngân Hàng trước đó. Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có thể căn cứ vào các thông tin trước đó đã được cung cấp cho Ngân Hàng cho đến khi Khách Hàng thông báo cho Ngân Hàng về thay đổi như nói trên và Ngân Hàng đã có cơ hội hợp lý để hành động trên cơ sở thông báo nói trên;
- (iii) tuân thủ tất cả mọi hướng dẫn và thủ tục mà Ngân Hàng quy định tại từng thời điểm liên quan đến việc điều hành hoặc sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào phù hợp với các Điều Khoản và Điều Kiện này, bao gồm bất kỳ các thủ tục kiểm tra thông tin nhận diện, thủ tục kiểm chứng/xác minh hoặc các thủ tục bảo mật khác mà Ngân Hàng có thể sử dụng để thiết lập tính xác thực của các Chỉ Thị hoặc trước khi thực hiện bất kỳ Dịch Vụ nào hoặc một phần của Dịch Vụ;
- (iv) tự tiến hành đánh giá riêng về việc Khách Hàng có bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào về mặt pháp lý, quy định quản lý hoặc về thuế liên quan đến Hợp Đồng hoặc bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào hay không, và luôn tuân thủ các nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý, quy định quản lý và thuế nói trên. Khách Hàng xác nhận rằng Ngân Hàng không đưa ra ý kiến tư vấn về pháp lý, thuế, tài chính hoặc kế toán liên quan đến bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào, hoặc ý kiến tư vấn về tính phù hợp hoặc khả năng sinh lợi của bất kỳ giao dịch nào liên quan đến bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào;
- (v) thông báo cho Ngân Hàng trong thời gian sớm nhất có thể về sai sót, tranh chấp hoặc nghi ngờ có gian lận hoặc tính bất hợp pháp đối với bất kỳ Tài Khoản, Dịch Vụ hoặc Chỉ Thị nào;
- (vi) sử dụng mọi biện pháp phòng ngừa bổ sung hợp lý để ngăn chặn việc truy cập Tài Khoản hoặc việc sử dụng Dịch Vụ một cách phi pháp hoặc trái phép;
- (vii) thông báo cho Ngân Hàng trong thời gian sớm nhất có thể về việc xảy ra bất kỳ Sự Kiện Chấm Dứt nào; và
- (viii) không xác lập cũng như không cho phép tồn tại bất kỳ biện pháp bảo đảm nào đối với hoặc bằng bất kỳ Tài Khoản nào nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

## 1.2. Vai Trò, Thẩm Quyền và Cam Đoan của Người Đại Diện Hợp Pháp

- (a) Cam Đoan của Người Đại Diện Hợp Pháp. Trường hợp Khách Hàng chỉ định một Người Đại Diện Hợp Pháp thì Khách Hàng và Người Đại Diện Hợp Pháp từng bên cam đoan và bảo đảm cũng như đồng ý với Ngân Hàng rằng:



- (i) Khách Hàng đã chỉ định Người Đại Diện Hợp Pháp làm đại diện của mình (và Người Đại Diện Hợp Pháp chấp nhận mình được chỉ định như vậy) để thay mặt Khách Hàng ký kết Hợp Đồng hoặc đưa ra Chỉ Thị cho Ngân Hàng, và đã ủy quyền cho Người Đại Diện Hợp Pháp được hành động hoặc không hành động theo bất kỳ cách thức nào mà bản thân Khách Hàng có thể hành động hoặc không hành động liên quan đến Hợp Đồng và bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào theo Hợp Đồng, kể cả nhưng không giới hạn, liên quan đến những việc sau:
- (A) việc nhận hoặc tiếp cận bất kỳ thông tin nào liên quan đến Hợp Đồng, Tài Khoản hoặc Dịch Vụ;
  - (B) việc sử dụng Tài Khoản hoặc Dịch Vụ, bao gồm cả việc đưa ra bất kỳ Chỉ Thị nào cho Ngân Hàng liên quan đến Tài Khoản hoặc Dịch Vụ;
  - (C) việc thỏa thuận về bổ sung, sửa đổi, ghi nhận lại hoặc thay đổi các điều khoản của Hợp Đồng, bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung hoặc hủy bỏ bất kỳ Dịch Vụ nào;
  - (D) việc ký kết bất kỳ tài liệu nào và việc thực hiện bất kỳ hành động nào cần thiết để thực hiện hoặc thi hành bất kỳ công việc nào nêu trên, và Khách Hàng sẽ chịu ràng buộc bởi mọi hành động và không hành động mà Người Đại Diện Hợp Pháp thực hiện hay cho thực hiện hoặc không thực hiện hay tác động để không thực hiện;
- (ii) Ngân Hàng được ủy quyền làm việc với Người Đại Diện Hợp Pháp với tư cách là đại diện của Khách Hàng cho đến khi và trừ khi Ngân Hàng nhận được văn bản từ Khách Hàng thông báo rằng Người Đại Diện Hợp Pháp không còn được ủy quyền làm đại diện của Khách Hàng, và việc chấm dứt ủy quyền như vậy sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ hành động hoặc không hành động nào trước đó của Người Đại Diện Hợp Pháp có tính chất ràng buộc đối với Khách Hàng. Ngân Hàng sẽ được quyền căn cứ vào các thông tin do Người Đại Diện Hợp Pháp đã cung cấp cho mình trước đó, và được bảo vệ hoàn toàn khi hành động trên cơ sở các thông tin đó; và
- (iii) Khách Hàng và Người Đại Diện Hợp Pháp đã có được tất cả các chấp thuận cần thiết và đã thực hiện tất cả các hành động hoặc biện pháp cần thiết để bảo đảm rằng các thu xếp được dự liệu ở trên được tiến hành theo đúng thẩm quyền và phù hợp với các yêu cầu theo hợp đồng hoặc quy định pháp luật.
- (iv) Ngân Hàng Chỉ Làm Việc với Khách Hàng. Ngân Hàng sẽ không có nghĩa vụ phải làm việc với bất kỳ Người Đại Diện Hợp Pháp nào nhưng có thể quyết định làm như vậy theo quyền của mình và tùy thuộc vào các điều kiện, giới hạn hay hạn chế mà Ngân Hàng quy định tùy từng thời điểm. Trừ khi được Ngân Hàng đồng ý khác đi, trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ

hoặc liên quan đến Hợp Đồng (bao gồm mà không giới hạn phát sinh do bất kỳ hành động hoặc việc không hành động nào của Người Đại Diện Hợp Pháp), Ngân Hàng chỉ làm việc với Khách Hàng.

(b) Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng:

- (i) mỗi một Người Đại Diện Hợp Pháp được Khách Hàng ủy quyền để đại diện và thay mặt cho Khách Hàng đưa ra các Chỉ Thị, thực hiện bất kỳ hành động hoặc nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng và ràng buộc Khách Hàng theo Hợp Đồng cũng như thực hiện bất kỳ giao dịch nào được dự liệu trong Hợp Đồng liên quan đến bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào;
- (ii) Khách Hàng chịu trách nhiệm trước Ngân Hàng về tất cả mọi tài liệu, Chỉ Thị do Người Đại Diện Hợp Pháp ký, đề xuất, gửi hoặc đưa ra cũng như về tất cả các hành động của Người Đại Diện Hợp Pháp (kể cả các khoản phí, lệ phí và khoản tiền phải chịu hoặc sẽ phải chịu hoặc phát sinh từ các Chỉ Thị hoặc hành động nói trên);
- (iii) Ngân Hàng có thể căn cứ vào bất kỳ Chỉ Thị hoặc hợp đồng nào do Người Đại Diện Hợp Pháp ký, đề xuất, gửi hoặc đưa ra, hoặc có vẻ hay được cho là xác thực và đã được Người Đại Diện Hợp Pháp ký, đề xuất, gửi hoặc đưa ra trên cơ sở Chỉ Thị hoặc hợp đồng đó được cho là phải được Người Đại Diện Hợp Pháp ký, đề xuất, gửi hoặc đưa ra trong phạm vi ủy quyền, bất kể khi sau đó Khách Hàng cho là Chỉ Thị hoặc hợp đồng đó không được Khách Hàng cho phép; và
- (iv) Ngân Hàng có thể yêu cầu từng Người Đại Diện Hợp Pháp phải được xác minh, nhận diện theo quy định pháp luật hoặc theo bất kỳ yêu cầu nào khác được Ngân Hàng đưa ra một cách hợp lý. Ngân Hàng theo quyền quyết định của mình có thể không xử lý hoặc không hành động theo bất kỳ Chỉ Thị nào cho đến khi Ngân Hàng đã hoàn tất xác minh kiểm tra nhận dạng theo thông lệ hoạt động kinh doanh thông thường và/hoặc theo Pháp Luật.

### 1.3. Phương Thức Giao Dịch và Chỉ Thị

(a) Phương Thức Giao Dịch và Chỉ Thị. Khách Hàng đồng ý:

- (i) chỉ sử dụng Phương Thức Giao Dịch cho mục đích truy cập Tài Khoản hoặc sử dụng Dịch Vụ hoặc đưa ra các Chỉ Thị;
- (ii) tuân thủ các quy định của pháp luật khi sử dụng bất kỳ Phương Thức Giao Dịch nào, khi đưa ra các Chỉ Thị và khi thực hiện các giao dịch thông qua bất kỳ Phương Thức Giao Dịch nào;
- (iii) bảo đảm rằng mọi Chỉ Thị đều chính xác, hoàn chỉnh và được cho phép cũng như Ngân Hàng có quyền cho rằng mọi Chỉ Thị đều chính xác, hoàn chỉnh và được cho phép;

- (iv) tất cả Chỉ Thị đều không thể hủy ngang;
- (v) Ngân Hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tìm hiểu hoặc cố gắng xác minh tính xác thực của bất kỳ Chỉ Thị nào;
- (vi) Ngân Hàng có thể, nhưng không buộc phải, xác nhận hoặc xác minh với Khách Hàng về tính xác thực hoặc nội dung của bất kỳ Chỉ Thị nào trước khi hành động theo Chỉ Thị đó;
- (vii) nếu Khách Hàng có yêu cầu, Ngân Hàng sẽ nỗ lực hợp lý hủy bỏ một giao dịch (bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch thanh toán) mà Ngân Hàng đã thực hiện sau khi nhận được Chỉ Thị, hoặc nếu chưa thực hiện giao dịch thì ngừng xử lý giao dịch (bao gồm mà không giới hạn giao dịch thanh toán, tùy từng trường hợp), nhưng Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm về việc không thực hiện như nói trên;
- (viii) Ngân Hàng có thể từ chối hành động theo bất kỳ Chỉ Thị nào nếu:
  - (A) Chỉ Thị đó không được Ngân Hàng nhận trước Thời Hạn Cuối Cùng tương ứng;
  - (B) Chỉ Thị đó không chính xác, không hoàn chỉnh, không rõ ràng hoặc không nhất quán hoặc không tuân thủ mẫu do Ngân Hàng quy định hay mẫu được Ngân Hàng đồng ý;
  - (C) Chỉ Thị đó được cho là trái phép, không xác thực hoặc vi phạm bất kỳ biện pháp bảo mật nào có liên quan;
  - (D) (dù là đối với Chỉ Thị có hiệu lực trong tương lai hoặc có hiệu lực theo cách khác) giá trị của bất kỳ khoản rút tiền nào trong Chỉ Thị vượt quá Tiền Có Sẵn trong Tài Khoản liên quan tại thời điểm liên quan hoặc bất kỳ hạn mức tối đa nào mà Ngân Hàng cho phép hoặc được Khách Hàng đồng ý;
  - (E) Chỉ Thị không nằm trong bất kỳ phạm vi hạn mức xử lý nào do Ngân Hàng quy định hoặc hạn mức tối đa hay hạn mức được ủy quyền do Khách Hàng đặt ra (được chuyển đổi thành loại tiền tệ liên quan theo Tỷ Giá Áp Dụng, nếu cần);
  - (F) việc chấp nhận hoặc hành động theo một Chỉ Thị nào đó có thể đòi hỏi Ngân Hàng phải hành động hoặc cung cấp thông tin vào một ngày không phải là Ngày Làm Việc;
  - (G) việc chấp nhận hoặc hành động theo một Chỉ Thị nào đó có thể dẫn đến việc vi phạm bất kỳ hợp đồng nào khác giữa Ngân Hàng và Khách Hàng



hoặc vi phạm pháp luật áp dụng, Lệnh Trừng Phạt, yêu cầu của Cơ Quan Có Thẩm Quyền hữu quan hoặc bất kỳ chính sách nội bộ nào liên quan đến quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro hoặc kiểm toán; hoặc

(H) một Sự Kiện Chấm Dứt đã xảy ra.

(b) Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử. Đối với Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử, Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng:

- (i) Khách Hàng là người chịu trách nhiệm duy nhất về việc xác định và tạo lập những Người Sử Dụng hợp lệ và bảo đảm chỉ những Người Sử Dụng mới được truy cập Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử và, nếu cần thiết, thiết lập ma trận hoặc ủy quyền liên quan cho những Người Sử Dụng;
- (ii) các Chỉ Thị được đưa ra thông qua Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử đều hợp pháp, có hiệu lực và ràng buộc Khách Hàng, đồng thời có giá trị pháp lý, hiệu lực và khả năng thi hành giống như khi được ký thành văn bản;
- (iii) Ngân Hàng, nếu thấy phù hợp, có thể cung cấp các Thiết Bị Bảo Mật cho Khách Hàng sử dụng để truy cập Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử. Tất cả các quyền sở hữu và quyền đối với các Thiết Bị Bảo Mật nói trên thuộc về Ngân Hàng và sẽ là tài sản của Ngân Hàng. Khách Hàng phải trả lại Thiết Bị Bảo Mật có liên quan cho Ngân Hàng trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý nếu quyền truy cập Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử của Người Sử Dụng bị hủy bỏ và/hoặc nếu Ngân Hàng có yêu cầu khác;
- (iv) Ngân Hàng không đưa ra bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào (dù rõ ràng hay ngầm định) về chất lượng đạt yêu cầu hoặc tính phù hợp cho mục đích sử dụng của bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào và Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm về việc hệ thống máy tính của Khách Hàng hoặc bất kỳ bộ phận nào trong hệ thống máy tính của Khách Hàng bị hư hỏng hay bị giảm hiệu năng hoặc về hậu quả khác phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào;
- (v) Khách Hàng phải dùng Mật Khẩu Bảo Mật theo yêu cầu của Ngân Hàng đối với các Chỉ Thị sử dụng Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử. Khách Hàng có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối đối với Mật Khẩu Bảo Mật.
- (vi) các thông tin do Ngân Hàng cung cấp thông qua Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử chỉ có thể được cập nhật vào các khoảng thời gian nhất định, và do đó có thể không phản ánh được các Chỉ Thị được đưa ra hoặc các giao dịch được thực hiện thông qua Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử trong thời gian thực tế; và
- (vii) Khách Hàng xác nhận và chấp nhận rằng dù Ngân Hàng thực hiện biện pháp bảo mật nào đi nữa nhưng Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử vẫn là một mạng, phương tiện dưới dạng mở, do đó,

- (A) các thông tin truyền tải qua Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử sẽ có rủi ro bị bên thứ ba sử dụng trái phép, gian lận hoặc làm gián đoạn;
  - (B) các chương trình và tệp tin trong hệ thống sẽ có rủi ro bị xâm nhập, bị lấy cắp dữ liệu và bị nhiễm vi rút máy tính qua internet hoặc từ mạng điện tử khác; và
  - (C) Khách Hàng có trách nhiệm thực hiện mọi biện pháp thích hợp để tự bảo vệ hệ thống, thông tin và dữ liệu của mình trước các rủi ro nói trên.
- (c) Phương Thức Không Khuyến Khích. Trường hợp Khách Hàng đưa ra Chỉ Thị thông qua một Phương Thức không khuyến khích, Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng:
- (i) Khách Hàng chấp nhận bất kỳ rủi ro nào khi đưa ra và gửi Chỉ Thị đó thông qua một Phương Thức không khuyến khích (mà Khách Hàng xác nhận rằng đây không phải là một phương thức an toàn để gửi các Chỉ Thị, và Khách Hàng sử dụng Phương Thức không khuyến khích để thuận tiện cho bản thân Khách Hàng và vì những hiệu quả khác của Khách Hàng) bao gồm rủi ro về việc Chỉ Thị có thể không hoàn chỉnh hoặc không chính xác, có thể được đưa ra với ý đồ gian lận hay do nhầm lẫn, hoặc bị thay đổi hoặc theo hình thức khác không được Khách Hàng cho phép hoặc Ngân Hàng không nhận được toàn bộ mà chỉ nhận được một phần.
  - (ii) Ngân Hàng không có nghĩa vụ thực hiện theo hoặc căn cứ vào bất kỳ Chỉ Thị nào như vậy; nhưng nếu Ngân Hàng quyết định (theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng) hành động theo Chỉ Thị đó thì Ngân Hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện việc kiểm tra xác minh hoặc các biện pháp bảo mật cần thiết khác (không xét đến bản chất của giao dịch hoặc thỏa thuận hoặc số tiền có liên quan); và
  - (iii) trường hợp Ngân Hàng quyết định hành động theo Chỉ Thị đó, Ngân Hàng có quyền xem Chỉ Thị đó được Khách Hàng cho phép hoàn toàn và có tính chất ràng buộc đối với Khách Hàng (dù có thực hiện kiểm tra xác minh hoặc biện pháp bảo mật khác hay không) như thể Chỉ Thị đó được đưa ra dưới hình thức văn bản có chữ ký hợp lệ.
- (d) Ghi Âm Lại Thông Tin Trao Đổi và Nộp Chỉ Thị Gốc. Ngân Hàng hoặc Khách Hàng có thể ghi âm lại bất kỳ cuộc gọi điện thoại nào giữa các bên nhằm kiểm soát chất lượng, kiểm tra an ninh và tuân thủ pháp luật, quy định, và có thể trình các bản ghi âm thông tin trao đổi này làm bằng chứng trong các thủ tục tố tụng được tiến hành liên quan đến Hợp Đồng.

Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có thể yêu cầu Khách Hàng gửi bản gốc hoặc bản viết giấy của Chỉ Thị mà Khách Hàng đưa ra thông qua Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử theo yêu cầu của Pháp Luật hoặc trong trường hợp Ngân Hàng thấy phù hợp, nhưng

nếu Khách Hàng không gửi bản gốc hoặc bản giấy in như nói trên thì trách nhiệm của Khách Hàng trong thời gian đó hoặc hiệu lực của Chỉ Thị nói trên hoặc các hành động do Ngân Hàng thực hiện theo Chỉ Thị nói trên sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào và các bản ghi các Chỉ Thị thông qua Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử sẽ được coi là bản gốc có giá trị ràng buộc của các Chỉ Thị và giao dịch đó.

#### 1.4. Chống Rửa Tiền

- (a) Dù có bất kỳ quy định trái ngược nào khác trong các Điều Khoản và Điều Kiện này, Ngân Hàng không có nghĩa vụ thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ việc gì nếu việc đó sẽ, hoặc có thể theo ý kiến hợp lý của Ngân Hàng, tạo thành hành vi vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại được áp dụng đối với Ngân Hàng.
- (b) Khách Hàng phải cung cấp ngay lập tức cho Ngân Hàng tất cả mọi thông tin và tài liệu mà Khách Hàng đang giữ, bảo quản hoặc kiểm soát theo yêu cầu hợp lý của Ngân Hàng để Ngân Hàng tuân thủ bất kỳ luật hoặc quy định nào về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại được áp dụng đối với Ngân Hàng.
- (c) Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có thể tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Khách Hàng cho bất kỳ cơ quan thi hành luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án nào trong trường hợp pháp luật áp dụng có yêu cầu.
- (d) Khách Hàng đồng ý thực thi các quyền và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng phù hợp với tất cả các luật hoặc quy định hiện hành về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại.
- (e) Khách Hàng tuyên bố rằng Khách Hàng hành động nhân danh chính mình, không phải với tư cách là một bên nhận ủy thác hoặc đại diện, trừ trường hợp Khách Hàng có thông báo khác cho Ngân Hàng.

#### 1.5. Sở Hữu Trí Tuệ

- (a) Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng tất cả các quyền sở hữu trí tuệ trong bất kỳ tài liệu, phần mềm, dữ liệu, công việc hoặc quy trình nào tạo thành một phần của hoặc được sử dụng liên quan đến Tài Khoản hoặc Dịch Vụ hoặc một Phương Thức Giao Dịch đều thuộc sở hữu của Ngân Hàng hoặc của đơn vị cung cấp dịch vụ độc lập của Ngân Hàng, đồng thời Khách Hàng không có, và việc điều hành hoặc sử dụng bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ hoặc Phương Thức Giao Dịch nào không trao cho Khách Hàng bất kỳ quyền, quyền sở hữu hoặc quyền lợi nào đối với quyền sở hữu trí tuệ đó.
- (b) Khách Hàng đồng ý và cam kết sẽ không thực hiện bất kỳ việc gì gây trở ngại, can thiệp hoặc bằng cách khác ảnh hưởng bất lợi đến bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào mà là

một phần hoặc được sử dụng liên quan đến Tài Khoản hoặc Dịch Vụ hoặc Phương Thức Giao Dịch.

## **2. Trách Nhiệm của Ngân Hàng**

- 2.1 Vai Trò của Ngân Hàng. Ngân Hàng không hành động với tư cách là bên được ủy thác hoặc nhà tư vấn cho Khách Hàng liên quan đến Hợp Đồng hoặc bất kỳ giao dịch nào theo Hợp Đồng.
- 2.2 Trách Nhiệm của Ngân Hàng. Ngân Hàng sẽ chỉ chịu trách nhiệm với Khách Hàng hoặc với Người Đại Diện Hợp Pháp, tùy trường hợp, về bất kỳ tổn thất trực tiếp và thực tế nào nếu tổn thất đó là do sơ suất nghiêm trọng, hành vi sai trái cố ý hoặc hành vi gian lận của Ngân Hàng (hoặc đại lý của Ngân Hàng) gây ra. Để tránh hiểu lầm, Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm với Khách Hàng hoặc bất kỳ Người Đại Diện Hợp Pháp nào về các tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, thứ phát hoặc do hậu quả.
- 2.3 Tuân Thủ Kiểm Tra Xác Minh và các Thủ Tục Bảo Mật. Tại bất kỳ thời điểm nào, Ngân Hàng sẽ không có nghĩa vụ phải cung cấp bất kỳ Dịch Vụ nào hoặc một phần nào của Dịch Vụ nếu việc kiểm tra thông tin nhận diện, thủ tục kiểm chứng hoặc thủ tục bảo mật khác mà Ngân Hàng, theo quyền quyết định của Ngân Hàng, áp dụng cho Dịch Vụ đó chưa thực hiện đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng.
- 2.4 Tổn Thất do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Không phụ thuộc vào các quy định nói trên, Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ Tổn Thất nào mà Khách Hàng phải trả hoặc phải chịu do Sự Kiện Bất Khả Kháng.
- 2.5 Nhà Thầu Độc Lập, Đại Lý và Hệ Thống của Bên Thứ Ba. Ngân Hàng có quyền sử dụng một bên thứ ba hoặc hệ thống của bên thứ ba để cung cấp Dịch Vụ. Trường hợp Ngân Hàng chỉ định bất kỳ bên thứ ba nào hoặc sử dụng bất kỳ hệ thống của bên thứ ba nào thì Ngân Hàng chỉ chịu trách nhiệm về bên thứ ba là đại lý của Ngân Hàng mà không chịu trách nhiệm nào khác nữa, trừ khi có thỏa thuận khác với Khách Hàng. Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ Tổn Thất nào của Khách Hàng nếu Khách Hàng chỉ định hoặc chọn bên thứ ba hoặc hệ thống của bên thứ ba.

## **3. Sử dụng Tài Khoản/Dịch Vụ**

- 3.1 Ngân Hàng có thể mở và duy trì một hoặc nhiều Tài Khoản cho Khách Hàng tại từng thời điểm như được Ngân Hàng đồng ý. Khách Hàng đồng ý sử dụng từng Tài Khoản theo các Điều Khoản và Điều Kiện này và chỉ phục vụ các mục đích hợp pháp. Ngân Hàng có quyền điều tra việc sử dụng bất hợp pháp hoặc sai mục đích bất kỳ Tài Khoản nào và có quyền đóng Tài Khoản, đình chỉ hoạt động của Tài Khoản hoặc bằng cách khác giới hạn hay hủy bỏ các dịch vụ để đảm bảo tuân thủ các Điều Khoản và Điều Kiện này hoặc bất kỳ luật áp dụng nào.

- 3.2 Khách Hàng cũng đồng ý sử dụng tất cả các Tài Khoản, bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào và Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử theo bất kỳ Điều Kiện Cụ Thể nào hoặc hướng dẫn dịch vụ hoặc sổ tay người sử dụng do Ngân Hàng cung cấp tại từng thời điểm.
- 3.3 Tra soát, Khiếu Nại: Khách Hàng có thể liên hệ với Ngân Hàng nếu có bất kì đề nghị tra soát, khiếu nại nào liên quan đến Tài Khoản và Dịch Vụ theo thủ tục mà Ngân Hàng quy định. Khách Hàng đồng ý cung cấp cho Ngân Hàng mọi thông tin và chứng từ hỗ trợ mà Ngân Hàng yêu cầu hợp lý tùy từng thời điểm cho mục đích thực hiện yêu cầu tra soát, khiếu nại của Khách Hàng.

#### **4. Chấp Nhận Chỉ Thị**

- 4.1 Khách Hàng theo đây yêu cầu Ngân Hàng chấp nhận và căn cứ theo tất cả các Chỉ Thị nào mà xét bề ngoài cho thấy, hoặc Ngân Hàng tin rằng, là do Người Đại Diện Hợp Pháp đưa ra, là có hiệu lực, được cho phép hợp lệ và ràng buộc Khách Hàng liên quan đến các Tài Khoản và thực hiện các giao dịch hoặc Dịch Vụ đó với Ngân Hàng.
- 4.2 Mọi thay đổi về hoạt động của Tài Khoản sẽ có hiệu lực 3 (ba) ngày làm việc sau khi Ngân Hàng nhận được văn bản Chỉ Thị và các chứng từ kèm theo, nếu cần thiết, từ Khách Hàng, trừ khi có sự đồng ý khác của Ngân Hàng.

#### **5. Loại Tài Khoản**

- 5.1 Ngân Hàng có thể, theo toàn quyền quyết định của mình, đồng ý cung cấp cho Khách Hàng một hoặc nhiều Tài Khoản giao dịch hoặc Tài Khoản tiết kiệm không kỳ hạn hoặc Tài Khoản tiền gửi kỳ hạn hoặc Tài Khoản tiết kiệm kỳ hạn. Tài Khoản có thể bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ. Việc sử dụng tài khoản Đồng Việt Nam của Chủ Tài Khoản là đối tượng không cư trú hoặc việc sử dụng tài khoản ngoại tệ của Chủ Tài Khoản là đối tượng cư trú sẽ phải tuân theo các quy định liên quan về quản lý ngoại hối.
- 5.2 Số tiền gửi vào Tài Khoản tiền gửi kỳ hạn hoặc Tài Khoản tiết kiệm kỳ hạn phải được Ngân Hàng hoàn trả vào ngày đáo hạn hoặc theo định kỳ, như được quy định trong thông báo của Ngân Hàng, cùng với tiền lãi tính đến ngày đó theo lãi suất quy định. Rút tiền một phần hoặc rút tiền trước hạn chỉ có thể được thực hiện với sự chấp thuận trước của Ngân Hàng. Việc rút tiền như nói trên sẽ bị áp dụng phí và lãi suất áp dụng sẽ theo quyết định của Ngân Hàng theo quy định của Pháp Luật.
- 5.3 Khách Hàng sẽ cung cấp cho Ngân Hàng các Chỉ Thị cần thiết liên quan đến việc xử lý bất kỳ Tài Khoản tiền gửi không kỳ hạn hoặc Tài Khoản tiền gửi có kỳ hạn nào khi đáo hạn. Nếu không có Chỉ Thị như vậy thì Ngân Hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tái tục Tài Khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng cách gửi, như là một khoản tiền gửi mới, bao gồm vốn gốc cộng lãi tích lũy với kỳ hạn bằng với kỳ hạn trước đó (trừ khi có thỏa thuận khác) và theo quy định của Pháp Luật.

## 6. Lãi trên Tài Khoản

Mỗi Tài Khoản có thể có hoặc không sinh lãi. Lãi suất, nếu có, mà theo đó tiền lãi phát sinh trên số tiền được duy trì trong Tài Khoản sẽ theo như thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng, hoặc trong trường hợp không có thỏa thuận như vậy, thì sẽ được Ngân Hàng công bố hoặc thông báo cho Khách Hàng vào từng thời điểm.

Tiền lãi cho bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào sẽ chỉ phải trả trong phạm vi thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng và tùy thuộc vào hạn mức và giới hạn do Pháp Luật hoặc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam quy định tại từng thời điểm.

## 7. Gửi Tiền và Biên Nhận

7.1 Khách Hàng sẽ điều hành Tài Khoản của mình và thực hiện các giao dịch gửi tiền, rút tiền thông qua Tài Khoản phù hợp với quy định của Pháp Luật. Ngân Hàng có quyền từ chối nhận một khoản tiền gửi hoặc từ chối cho phép rút tiền từ Tài Khoản cho đến khi Ngân Hàng chắc chắn rằng khoản tiền gửi hoặc khoản rút vốn đó là giao dịch hợp pháp.

7.2 Liên quan đến tiền gửi bằng tiền mặt vào bất kỳ Tài Khoản nào:

- (i) khoản tiền gửi đó sẽ tùy thuộc vào hạn mức mà Ngân Hàng có thể quy định. Ngân Hàng có quyền từ chối bất kỳ khoản tiền gửi bằng tiền mặt nào nếu, theo toàn quyền quyết định của mình, Ngân Hàng không thấy thỏa mãn về nguồn gốc của khoản tiền mặt đó;
- (ii) nếu Ngân Hàng đồng ý chấp nhận tiền gửi bằng tiền mặt bằng loại tiền tệ khác với loại tiền tệ của Tài Khoản, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có thể chuyển đổi khoản tiền gửi nhận được từ Khách Hàng thành loại tiền tệ của Tài Khoản theo Tỷ Giá Áp Dụng và Ngân Hàng sẽ thông báo cho Khách Hàng tại thời điểm gửi tiền;
- (iii) Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng phiếu nộp tiền không phải là biên nhận hợp lệ hoặc chứng từ về quyền sở hữu. Nếu số tiền ghi trên phiếu nộp tiền khác với số tiền theo kiểm đếm tiền mặt của Ngân Hàng thì số tiền theo kiểm đếm tiền mặt của Ngân Hàng sẽ là con số cuối cùng và có tính quyết định.

7.3 Liên quan đến tiền gửi séc được thực hiện vào bất kỳ Tài Khoản nào:

- (i) khi séc (dù được ký phát ở ngân hàng trong nước hay nước ngoài) được gửi để ghi có vào Tài Khoản, Ngân Hàng không có nghĩa vụ ghi có vào Tài Khoản ngay lập tức và có thể giữ số tiền thu được để sử dụng, và không ghi có vào Tài Khoản, cho đến khi và trừ khi séc đã được thanh toán và/ hoặc tiền thu được đã nhận được và được xem là Tiền Có Sẵn;



- (ii) Ngân Hàng sẽ ghi nợ vào Tài Khoản số tiền được ghi có, cùng với toàn bộ các khoản phí, tiền lãi và phí hoa hồng áp dụng liên quan đến số tiền đó, nếu séc sau đó bị từ chối thanh toán hoặc không được thanh toán vì bất kỳ lý do nào;
- (iii) Ngân Hàng có quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ séc hoặc công cụ thanh toán tài chính nào liên quan đến gửi tiền nếu Ngân Hàng cho rằng séc hoặc công cụ thanh toán đó không hợp pháp, hợp lệ;
- (iv) Ngân Hàng có thể thỏa thuận với các ngân hàng liên quan hoặc phòng xử lý thanh toán để thay đổi các thủ tục và thời gian liên quan đến việc thu các séc bị trả lại hoặc bất kỳ giấy tờ nào khác trong phạm vi được Pháp Luật cho phép. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm về những hành động do các ngân hàng nói trên (hoặc đại lý của các ngân hàng nói trên) hoặc phòng xử lý thanh toán thực hiện hoặc về bất kỳ mất mát hoặc hỏng hóc nào đối với bất kỳ séc hoặc giấy tờ nào đang được các ngân hàng nói trên hoặc phòng xử lý thanh toán nắm giữ hoặc đang trong quá trình vận chuyển. Khách Hàng đồng ý sẽ nỗ lực hợp lý hỗ trợ Ngân Hàng trong việc xác định vị trí hoặc tìm bản thay thế đối với séc hoặc giấy tờ bị mất khi đang được Ngân Hàng nắm giữ.

7.4 Liên quan đến các số tiền mà Ngân Hàng nhận được qua Tài Khoản của Khách Hàng:

- (i) trừ khi Ngân Hàng có thông báo khác cho Khách Hàng, bất kỳ số tiền nào như vậy sẽ được dành sẵn để Khách Hàng sử dụng phù hợp với chính sách và thông lệ nhận tiền thông thường của Ngân Hàng;
- (ii) nếu bất kỳ số tiền nào bằng một loại tiền tệ mà Khách Hàng không có Tài Khoản nào bằng loại tiền tệ đó thì Ngân Hàng có thể, theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng, (A) mở một Tài Khoản mới bằng loại tiền tệ đó để ghi có số tiền nói trên (theo các điều khoản và điều kiện được quy định bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm), hoặc (B) chuyển đổi số tiền nhận được thành loại tiền tệ mà Khách Hàng có Tài Khoản bằng loại tiền tệ đó theo Tỷ Giá Áp Dụng. Bất kỳ chi phí phát sinh liên quan đến việc mở Tài Khoản mới này hoặc việc chuyển đổi loại tiền tệ sẽ do Khách Hàng chịu;
- (iii) nếu Khách Hàng chỉ thị Ngân Hàng gửi tiền vào một Tài Khoản cụ thể và số tiền mà Ngân Hàng nhận được bằng loại tiền tệ khác với loại tiền tệ của Tài Khoản nói trên thì Ngân Hàng sẽ chuyển đổi khoản tiền nhận được thành loại tiền tệ của Tài Khoản nói trên theo Tỷ Giá Áp Dụng; và
- (iv) trong trường hợp một khoản tiền được ghi có vào một Tài Khoản do dự kiến sẽ nhận được khoản tiền đó theo thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng hoặc theo cam kết, Chỉ thị của Khách Hàng nhưng sau đó Ngân Hàng không nhận được trong thực tế, hoặc đã bị ghi có do sai sót hoặc do hành vi gian lận của Khách Hàng, hoặc nếu Ngân Hàng có nghĩa vụ hoàn trả số tiền được ghi có vào Tài Khoản nói trên hoặc không nhận được số tiền để ghi có cho Khách Hàng

vào ngày Khách Hàng hoặc đại diện của Khách Hàng thông báo hoặc nếu Ngân Hàng có lý do hợp lý để thực hiện như vậy, thì Ngân Hàng sẽ có quyền ghi nợ vào bất kỳ Tài Khoản nào số tiền đã ghi có trước đó (được chuyển đổi theo Tỷ Giá Áp Dụng, tùy trường hợp) cùng với bất kỳ các khoản phí, tiền lãi và phí hoa hồng được áp dụng nào có liên quan.

7.5 Không làm ảnh hưởng tới quy định tại điều 7.2. (ii), tất cả các khoản tiền gửi vào Ngân Hàng để ghi có cho một Tài Khoản phải được xác nhận bằng biên nhận chính thức có đóng dấu do một viên chức có thẩm quyền của Ngân Hàng cấp. Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm về các khoản tiền gửi nếu không có biên nhận.

## **8. Rút Tiền và Thanh Toán**

8.1 Đối với bất kỳ khoản rút tiền nào ra khỏi Tài Khoản hoặc các Chỉ Thị thanh toán do Khách Hàng đưa ra, Ngân Hàng sẽ cho phép rút tiền ra khỏi Tài Khoản nói trên tùy thuộc vào bất kỳ hạn mức nào được Ngân Hàng đồng ý hoặc áp dụng:

- (i) nếu trong Tài Khoản nói trên Khách Hàng có Tiền Có Sẵn tối thiểu bằng với khoản rút tiền;
- (ii) nếu việc rút tiền tuân thủ theo Hợp Đồng và Pháp Luật; và
- (iii) dù công cụ thanh toán liên quan trình cho Ngân Hàng được ký phát, ký chuyển nhượng hoặc phải trả tiền mặt, phải trả cho người cầm giữ hoặc phải trả theo lệnh của người ký tên hoặc bất kỳ Người Đại Diện Hợp Pháp nào.

8.2 Ngân Hàng theo toàn quyền quyết định của mình có thể cho phép rút số tiền không phải là Tiền Có Sẵn. Nếu số tiền đó sau này phải chuyển trả ngược lại hoặc bị từ chối thanh toán, Ngân Hàng có thể thực hiện quyền truy đòi đối với Khách Hàng và Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán giá trị của khoản ghi nợ liên quan vào Tài Khoản nói trên.

8.3 Ngân Hàng sẽ xử lý bất kỳ Chỉ Thị nào vào ngày thanh toán do Khách Hàng ấn định, với điều kiện là Ngân Hàng đã nhận được Chỉ Thị đó trước Thời Hạn Cuối Cùng có liên quan, việc thanh toán nằm trong phạm vi của bất kỳ giới hạn xử lý nào do Ngân Hàng đặt ra hoặc nằm trong mức tối đa hoặc giới hạn ủy quyền do Khách Hàng đặt ra (được chuyển đổi thành loại tiền tệ liên quan theo Tỷ Giá Áp Dụng, tùy trường hợp) và Tài Khoản có đủ Tiền Có Sẵn hoặc có thỏa thuận thu xếp tín dụng đủ và thích hợp chuẩn bị sẵn để thực hiện việc thanh toán nêu trong Chỉ Thị.

8.4 Nếu Chỉ Thị được nhận vào hoặc chỉ định một ngày thanh toán rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc thì việc thanh toán sẽ được xử lý vào Ngày Làm Việc tiếp theo, trừ khi có thỏa thuận khác giữa Ngân Hàng và Khách Hàng.

- 8.5 Khi nhận được Chỉ Thị, Ngân Hàng được cho phép ghi nợ vào Tài Khoản liên quan giá trị của khoản thanh toán và khấu trừ bất kỳ phí hoa hồng, phí, phí tổn và chi phí áp dụng nào. .
- 8.6 Không được rút lại, hủy bỏ hoặc sửa đổi Chỉ Thị, một khi đã được đưa ra và được Ngân Hàng chấp nhận, trừ trường hợp có thỏa thuận đặc biệt với Ngân Hàng theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng.
- 8.7 Trừ khi có chỉ định của Khách Hàng trong bất kỳ Chỉ Thị nào và được chấp nhận bởi Ngân Hàng, Ngân Hàng có quyền xác định thứ tự ưu tiên của bất kỳ khoản thanh toán nào trong bất kỳ Chỉ Thị nào, trừ trường hợp Pháp Luật có quy định khác đi.
- 8.8 Dù có Chỉ Thị ngược lại của Khách Hàng, Ngân Hàng có quyền sử dụng bất kỳ hệ thống của bên thứ ba nào và bất kỳ bên thứ ba nào trong việc thực hiện bất kỳ Chỉ Thị chuyển tiền nào và có thể theo hình thức khác sử dụng bất kỳ cách thức thực hiện Chỉ Thị chuyển tiền nào mà Ngân Hàng cho là hợp lý trong hoàn cảnh đó. .
- 8.9 Đối với việc thanh toán:
- (i) Khách Hàng chỉ định Ngân Hàng làm đại lý của mình để gửi các Chỉ Thị cho một Ngân Hàng Đại Lý để thực hiện thanh toán;
  - (ii) Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng Ngân Hàng Đại Lý có thể tính phí hoa hồng, phí hoặc chi phí khi thực hiện thanh toán vào tài khoản của người nhận tiền. Ngân Hàng không có quyền kiểm soát các khoản phí hoa hồng, phí hoặc chi phí nói trên. Các khoản lệ phí, phí hoặc chi phí nói trên có thể: (A) do người nhận tiền thanh toán riêng hoặc được Ngân Hàng Đại Lý trừ vào số tiền được thanh toán vào tài khoản của người nhận tiền. Trong trường hợp Ngân Hàng Đại Lý thực hiện trừ tiền như quy định trên thì người nhận tiền sẽ nhận được số tiền ít hơn giá trị khoản tiền ghi trong Chỉ Thị; hoặc (B) do Khách Hàng thanh toán cho Ngân Hàng theo Biểu Phí;
  - (iii) vào bất kỳ thời điểm nào, Ngân Hàng Đại Lý có thể chuyển đổi một khoản thanh toán thành loại tiền tệ được ưu tiên của mình trước khi thực hiện thanh toán; và
  - (iv) Ngân Hàng có thể nhận được khoản thanh toán phí hoa hồng từ hoặc ký kết thỏa thuận phân chia phí hoa hồng/doanh thu với Ngân Hàng Đại Lý của mình, và giá trị của khoản thanh toán đó sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm cả khối lượng giao dịch giữa Ngân Hàng và Ngân Hàng Đại Lý đó.
- 8.10 Liên quan đến bất kỳ Chỉ Thị chuyển tiền nào, Ngân Hàng và bất kỳ bên thứ ba nào có thể căn cứ vào số xác minh của người thụ hưởng, ngân hàng của người thụ hưởng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào ghi trong Chỉ Thị chuyển tiền. Ngoài ra, Khách Hàng xác nhận rằng ngân hàng của người thụ hưởng có thể thực hiện thanh toán trên cơ sở số xác

minh đó ngay cả khi số xác minh đó xác định một người khác với người thụ hưởng đã chỉ định, và theo đó đồng ý rằng Khách Hàng phải chịu trách nhiệm về hậu quả của bất kỳ khác biệt nào giữa tên và số xác minh của bất kỳ bên nào trong Chỉ Thị chuyển tiền nói trên;

- 8.11 Khách Hàng tuyên bố và cam kết với Ngân Hàng rằng bất kỳ khoản thanh toán nào mà Ngân Hàng xử lý theo bất kỳ Chỉ Thị nào sẽ không vi phạm bất kỳ Pháp Luật, Lệnh Trưng Phạt nào hoặc yêu cầu của bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền hữu quan nào hoặc bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng, và Khách Hàng sẽ không thực hiện hoặc cho phép thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào vì các mục đích bất hợp pháp hoặc gian lận.

## **9. Tạm Khóa, Phong Tỏa Tài Khoản, Tài Khoản Không Hoạt Động**

### **Tạm khoá tài khoản**

- 9.1 Trừ trường hợp Khách Hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân Hàng, Ngân Hàng có thể tạm khoá toàn bộ hoặc một phần số dư trên Tài Khoản trong các trường hợp sau:

- (i) Khi có văn bản yêu cầu của Khách Hàng (hoặc Người Đại Diện Hợp Pháp của Khách Hàng);
- (ii) Khi Ngân Hàng xác định rằng có dấu hiệu gian lận, vi phạm bởi Khách Hàng đối với Hợp Đồng, Pháp Luật hoặc bất kỳ quy định nào liên quan đến Tài Khoản.

- 9.2 Việc chấm dứt tạm khoá Tài Khoản và việc xử lý các lệnh thanh toán trong thời gian tạm khoá được thực hiện như sau:

- (i) Theo yêu cầu của Khách Hàng (đối với trường hợp 9.1 (i));
- (ii) Ngân Hàng xác định rằng không xảy ra hành vi gian lận hoặc vi phạm Pháp Luật liên quan đến Tài Khoản, hoặc nếu đã xảy ra, thì đã được khắc phục (đối với trường hợp 9.1 (ii)).

### **Phong Tỏa Tài Khoản**

- 9.3 Ngân Hàng có thể phong tỏa toàn bộ hoặc một phần số dư trên Tài Khoản trong các trường hợp sau:

- (v) Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của một cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp Luật;

- (vi) Khi phát hiện có nhầm lẫn, sai sót do việc ghi Có nhầm vào Tài Khoản hoặc khi Ngân Hàng nhận được yêu cầu hoàn trả lại tiền của ngân hàng chuyển tiền liên quan đến số tiền bị ghi Có nhầm;
- (vii) Khi Ngân Hàng nhận được thông báo bằng văn bản của một trong các Chủ Tài Khoản Chung về việc có bất kì tranh chấp nào liên quan đến Tài Khoản Chung trừ trường hợp Khách Hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân Hàng; và
- (viii) Các trường hợp khác do Pháp Luật quy định.

9.4 Việc phong tỏa sẽ chấm dứt khi có một trong các điều kiện sau:

- (i) Kết thúc thời hạn phong tỏa;
- (ii) Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa Tài Khoản;
- (iii) Việc xử lý sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền đã được giải quyết đáp ứng yêu cầu Ngân Hàng;
- (iv) Có thông báo bằng văn bản của tất cả các Chủ Tài Khoản Chung về việc tranh chấp về Tài Khoản Chung đã được giải quyết.

### **Tài khoản không hoạt động**

9.5 Tài Khoản sẽ bị xem là tài khoản không hoạt động nếu trên Tài Khoản không có giao dịch nào được thực hiện (ngoại trừ việc ghi nợ lệ phí ngân hàng hoặc các khoản phí) trong thời gian sáu (6) tháng. Nếu Tài Khoản bị xem là tài khoản không hoạt động thì Ngân Hàng có thể:

- (i) Gửi một thông báo cho Khách Hàng về tài khoản không hoạt động và đóng Tài Khoản đó sau 30 ngày kể từ ngày thông báo; và/hoặc
- (ii) Áp dụng các khoản phí đối với tài khoản không hoạt động và ghi nợ các khoản phí đó từ số dư của Tài Khoản không hoạt động.

9.6 Sau khi đóng Tài Khoản, bất kì số dư nào trong Tài Khoản (trừ các khoản phí Ngân Hàng) sẽ được xử lý bởi Ngân Hàng theo Điều 24.3.

## **10. Đóng Tài Khoản**

Ngân Hàng có quyền đóng Tài Khoản trong các trường hợp sau:

- (i) Khi có văn bản yêu cầu của Khách Hàng; hoặc

- (ii) Khi Khách Hàng bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự; hoặc
- (iii) Khi Khách Hàng vi phạm quy định Pháp Luật về hoạt động thanh toán hoặc vi phạm các điều khoản trong các Điều Khoản và Điều Kiện này hoặc trong Hợp Đồng; hoặc
- (iv) Khi Tài Khoản không đáp ứng yêu cầu về số dư tối thiểu của Ngân Hàng tùy từng thời điểm; hoặc
- (v) Theo Điều 9.5 hoặc Điều 24 của các Điều Khoản và Điều Kiện này; hoặc
- (vi) Các trường hợp khác do Pháp Luật quy định.

## **11. Tài Khoản Chung**

- 11.1 Các Chủ Tài Khoản Chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với Tài Khoản Chung và việc sử dụng Tài Khoản Chung phải có sự chấp thuận của tất cả các Chủ Tài Khoản Chung.
- 11.2 Trừ khi có sự đồng ý khác bằng văn bản của tất cả các Chủ Tài Khoản Chung và được Ngân Hàng chấp nhận, bất kỳ Chi Thị nào liên quan đến Tài Khoản Chung đều phải được tất cả các Chủ Tài Khoản Chung đưa ra.
- 11.3 Các Chủ Tài Khoản Chung được ủy quyền cho nhau hoặc ủy quyền cho người khác trong việc sử dụng và định đoạt Tài Khoản Chung trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình. Việc ủy quyền nói trên phải được lập thành văn bản và được cung cấp cho Ngân Hàng. Các Chủ Tài Khoản Chung đồng ý rằng Ngân Hàng có thể căn cứ vào các thông tin trước đó đã được cung cấp cho Ngân Hàng cho đến khi Các Chủ Tài Khoản Chung đã cung cấp cho Ngân Hàng văn bản ủy quyền này và Ngân Hàng đã có cơ hội hợp lý để hành động trên cơ sở đó.
- 11.4 Khi một Chủ Tài Khoản Chung chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích, bị mất trí hoặc bị mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi để điều hành Tài Khoản Chung thì quyền sử dụng Tài Khoản Chung và các nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng Tài Khoản Chung được giải quyết theo quy định của Pháp Luật. Trong mọi trường hợp, việc một Chủ Tài Khoản Chung chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc bị mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự sẽ không ảnh hưởng đến trách nhiệm của các Chủ Tài Khoản Chung còn lại.
- 11.5 (i) Bất kỳ và tất cả các nghĩa vụ của Chủ Tài Khoản Chung phát sinh trong bất kỳ trường hợp nào trên Tài Khoản Chung đều có tính liên đới; (ii) mỗi Chủ Tài Khoản Chung phải có trách nhiệm về toàn bộ các nghĩa vụ theo Tài Khoản Chung; và (iii) không có Chủ Tài Khoản Chung nào sẽ nhận được lợi ích nào (dù toàn bộ hay một phần, và dù dưới hình thức thế quyền hay hình thức khác) từ bất kỳ quyền nào của Ngân Hàng liên quan đến Tài Khoản Chung.



- 11.6 Bất kể các quy định khác tại Điều 11 này, nếu cách thức ký tên hoặc điều hành Tài Khoản Chung là “một chữ ký” theo như Khách Hàng chọn lựa trong Hồ Sơ Mở Tài Khoản hoặc như được chỉ thị trong bất kỳ tài liệu nào khác cho Ngân Hàng, tất cả Chủ Tài Khoản Chung xác nhận và đồng ý rằng sự lựa chọn hoặc chỉ thị này sẽ được xem là thỏa thuận hợp lệ về việc ủy quyền giữa các Chủ Tài Khoản Chung, theo đó, mỗi một Chủ Tài Khoản Chung sẽ có quyền cao nhất và được toàn quyền quyết định trong việc ghi nợ, ghi có, quản lý và điều hành Tài Khoản Chung theo bất kỳ cách thức nào (bao gồm việc đưa ra chỉ thị tạm khoá hoặc đóng Tài Khoản Chung, rút tiền, đặt tiền gửi kỳ hạn hoặc tiền gửi tiết kiệm đối với một phần hoặc toàn bộ số dư của Tài Khoản Chung, sử dụng Tài Khoản Chung hoặc bất kỳ số dư nào của Tài Khoản Chung để bảo lãnh cho bất kỳ giao dịch nào hoặc bất kỳ hành động nào khác) đối với Tài Khoản Chung nói trên như thể người đó là chủ tài khoản duy nhất đối với Tài Khoản Chung nói trên. Điều khoản này được áp dụng ngay cả trong trường hợp một Chủ Tài Khoản Chung chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong việc nhận thức và làm chủ hành vi.
- 11.7 Ngân Hàng sẽ có quyền ghi nợ Tài Khoản Chung bất kỳ khoản phí, lệ phí và tiền phạt nào phải nộp cho Dịch Vụ đã cung cấp, hoặc các chi phí phát sinh hay liên quan đến séc đã phát hành (dù được cung cấp hoặc phát sinh liên quan đến tất cả Chủ Tài Khoản Chung hay không).

## **12. Phát Hành và Sử Dụng Séc**

- 12.1 Trường hợp Ngân Hàng đã đồng ý cung cấp dịch vụ séc cho Khách Hàng liên quan đến một Tài Khoản thì Ngân Hàng sẽ cung cấp séc cho Khách Hàng theo yêu cầu của Khách Hàng. Khách Hàng phải bảo đảm rằng (các) sổ séc sẽ luôn được giữ an toàn và khi cần thiết sẽ được khóa để những người không được phép không tiếp cận được. Khách Hàng phải thông báo ngay cho Ngân Hàng về việc bất kỳ séc nào bị mất hoặc bị trộm và phải hủy hoặc trả lại cho Ngân Hàng séc chưa sử dụng và các tài liệu có liên quan khi chấm dứt Tài Khoản đó. Khách Hàng xác nhận rằng nếu bất kỳ bên thứ ba nào trở thành một người nắm giữ séc thì bên thứ ba đó sẽ được quyền yêu cầu Ngân Hàng thanh toán.
- 12.2 Có thể yêu cầu cấp sổ séc bằng cách trình cho Ngân Hàng một đơn yêu cầu cấp sổ séc hoàn chỉnh và đã được ký theo mẫu được Ngân Hàng chấp nhận. Ngân Hàng có toàn quyền từ chối cấp sổ séc. Khi đã chấp nhận yêu cầu cấp sổ séc, Ngân Hàng sẽ giao sổ séc được yêu cầu cho Khách Hàng tại sở giao dịch, bất kỳ chi nhánh hoặc phòng giao dịch nào của Ngân Hàng. Khách Hàng phải ký nhận sổ séc. Khi nhận sổ séc mới, Khách Hàng phải kiểm tra số seri in trên séc cũng như số tờ séc trước khi sử dụng. Mọi chi tiết bất thường đều phải được báo về Ngân Hàng ngay lập tức.
- 12.3 Phải ký phát séc bằng đồng Việt Nam hoặc bằng các loại ngoại tệ khác theo quy định của Pháp Luật. Séc chỉ trở thành sự bảo đảm thanh toán của Ngân Hàng đối với người nhận tiền nếu Ngân Hàng đã ký, đóng dấu lên mặt sau của séc và ghi hàng chữ “hợp lệ

để thanh toán” và được trình hợp lệ tại chi nhánh có liên quan của Ngân Hàng nơi Khách Hàng duy trì Tài Khoản.

- 12.4 Phải xuất trình séc để thanh toán trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cấp (hoặc vào ngày làm việc tiếp theo nếu ngày đến hạn thanh toán séc rơi vào cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ) hoặc trong một thời hạn khác theo quy định của Pháp Luật tùy từng thời điểm.
- 12.5 Séc do Khách Hàng cấp chỉ có thể đổi thành tiền mặt hoặc chuyển khoản vào một tài khoản chỉ định khi được xuất trình tại sở giao dịch, bất kỳ chi nhánh hoặc phòng giao dịch nào của Ngân Hàng.
- 12.6 Séc phải được viết bằng mực không phai hoặc bút bi bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh và phải được ký theo đúng chữ ký mẫu đã đăng ký với Ngân Hàng.
- 12.7 Khách Hàng cần hết sức cẩn trọng khi rút séc và đồng ý rằng Khách Hàng sẽ không rút séc bằng bất kỳ phương tiện nào và/hoặc dưới bất kỳ phương thức nào có thể làm séc bị thay đổi hoặc làm cho séc có nguy cơ bị gian lận hoặc giả mạo.
- 12.8 Không được thay đổi hoặc chỉnh sửa séc theo bất kỳ cách thức nào ngay cả khi việc thay đổi hoặc chỉnh sửa đó được xác nhận bằng chữ ký hoặc chữ ký nháy của người ký phát séc. Khách Hàng xác nhận rằng Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm về mọi tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh từ việc séc bị thay đổi mà không thể nhận thấy được một cách dễ dàng và rõ ràng.
- 12.9 Khách Hàng đồng ý sẽ chịu ràng buộc theo các điều kiện in trên mặt bìa bên trong của sổ séc và các điều kiện khác đang có hiệu lực.
- 12.10 Ngân Hàng sẽ có quyền yêu cầu Khách Hàng thực hiện các biện pháp cần thiết hoặc phải có theo toàn quyền của Ngân Hàng để đảm bảo rằng toàn bộ giao dịch bằng séc đều tuân thủ Pháp Luật và/hoặc bất kỳ hệ thống xử lý thanh toán nào được thiết lập tại Việt Nam.
- 12.11 Đối với các séc bằng ngoại tệ, Khách Hàng cam kết chỉ sử dụng séc theo đúng các quy định Pháp Luật về một số hạn chế trong thanh toán ngoại tệ tại Việt Nam. Ngân Hàng không có trách nhiệm phải đảm bảo việc thanh toán là giao dịch hợp pháp nhưng có quyền từ chối thanh toán nếu Ngân Hàng không chắc chắn rằng giao dịch đó là hợp pháp.
- 12.12 Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm với Khách Hàng hay bất kỳ chủ thể nào khác nếu trong thực tế séc không được Khách Hàng cho phép hoặc nếu chủ thể đó là đối tượng duy nhất được thanh toán séc nhưng lại không có quyền nhận khoản thanh toán đó hoặc nếu Ngân Hàng đã có quyền không thanh toán séc vì bất kỳ lý do nào khác.

- 12.13 Ngân Hàng sẽ không có trách nhiệm phải bồi thường cho Khách Hàng về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà Khách Hàng phải chịu vì lý do có bất kỳ séc gian lận hoặc séc giả mạo nào được Ngân Hàng thanh toán phù hợp với các Điều Khoản và Điều Kiện này, trừ trường hợp Ngân Hàng đã nhận thông báo phù hợp với các Điều Khoản và Điều Kiện này về việc séc nói trên đã bị mất, bị hủy hoặc bị lấy cắp và cần phải ngừng dịch vụ séc nói trên trước khi Ngân Hàng thanh toán séc.
- 12.14 Ngân Hàng có quyền tính phí dịch vụ đối với các séc được trả lại hoặc chi trội và có quyền áp dụng bất kỳ tiền phạt hoặc chế tài nào khác như được Pháp Luật cho phép.
- 12.15 Khách Hàng không được rút séc hoặc tiền gửi nếu không có sẵn. Ngân Hàng sẽ có quyền quyết định khi nào séc hoặc tiền gửi đã sẵn sàng cung cấp.
- 12.16 Nếu có bất kỳ khoản tiền nào được ghi có vào Tài Khoản của Khách Hàng căn cứ vào một séc bất kỳ nhưng sau đó séc đó không được thanh toán hoặc bằng cách khác được chứng minh là đã ghi có sai, thì Ngân Hàng sẽ có quyền ghi nợ khoản tiền nói trên cùng với tiền lãi hoặc lệ phí khác vào Tài Khoản của Khách Hàng mà không cần thông báo thêm cho Khách Hàng.
- 12.17 Khách Hàng xác nhận rằng dịch vụ séc sẽ tùy thuộc vào mức tối đa hay giới hạn ủy quyền do Khách Hàng đặt ra (khi được chuyển đổi thành loại tiền tệ liên quan theo Tỷ Giá Áp Dụng).
- 12.18 Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm với Khách Hàng trong trường hợp một séc bất kỳ hoặc Công Cụ Thanh Toán khác được gửi để thu hộ nhưng không thu được hoặc không được thanh toán. Khách Hàng không được rút các khoản này cho đến khi đã thu được tiền. Nếu Ngân Hàng đồng ý ghi có vào Tài Khoản của Khách Hàng hoặc thực hiện bằng cách khác để thanh toán séc hoặc bất kỳ Công Cụ Thanh Toán nào đã giao cho Ngân Hàng để thu hộ trước khi các khoản này được thực thu, thì mỗi lần ghi có như vậy sẽ xem là một khoản ứng trước và phải hoàn trả ngay khi Khách Hàng được yêu cầu cho đến khi Ngân Hàng nhận được và tiếp tục có quyền giữ khoản thanh toán thực bằng tiền mặt liên quan đến Công Cụ Thanh Toán nói trên.

### **13. Phí Hoa Hồng, Phí, Phí Tồn và Chi Phí**

- 13.1 Khách Hàng phải thanh toán, mà không có bù trừ, khấu trừ hoặc truy đòi, tất cả các khoản phí hoa hồng, phí, phí tồn và chi phí liên quan đến từng Tài Khoản và Dịch Vụ theo các mức và tại các thời điểm mà Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng, bao gồm như được quy định trong bất kỳ Biểu Phí nào, tùy trường hợp.
- 13.2 Ngân Hàng có quyền ghi nợ các khoản lệ phí, phí và chi phí vào Tài Khoản của Khách Hàng mà không cần sự cho phép của Khách Hàng bất kể việc ghi nợ nói trên có thể làm phát sinh hoặc tăng số dư bên nợ trên Tài Khoản đó. Lệ phí/chi phí công bố trong Biểu Phí của Ngân Hàng có thể được thay đổi mà không cần thông báo, trừ khi Pháp Luật có yêu cầu khác đi.

- 13.3 Trừ khi có thỏa thuận khác với Ngân Hàng, Ngân Hàng sẽ không xuất hóa đơn đối với bất kỳ các khoản phí hoa hồng, phí, phí tồn và chi phí nào. Bất kỳ phí hoa hồng, phí, phí tồn và chi phí nào được trừ vào Tài Khoản sẽ được thể hiện trong Bản Sao Kê Tài Khoản tương ứng.

#### **14. Thuế và Khấu Trừ**

- 14.1 Khách Hàng phải thanh toán tất cả các khoản Thuế áp dụng đối với Khách Hàng và phải thanh toán liên quan đến bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào và, nếu phù hợp, Ngân Hàng có thể ghi nợ một khoản vào Tài Khoản để thanh toán khoản Thuế nói trên.
- 14.2 Ngân Hàng có thể được yêu cầu bởi luật pháp hay thỏa thuận với các cơ quan có thẩm quyền trong nước hoặc nước ngoài khấu trừ hay khấu lưu từ các khoản thanh toán cho Khách Hàng liên quan đến Tài Khoản hoặc tiền gửi. Khi Ngân Hàng được yêu cầu thực hiện việc khấu lưu hay khấu trừ này, Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng khoản thanh toán liên quan cho Khách Hàng sẽ bị giảm tương ứng với khoản khấu lưu hay khấu trừ đó và ủy quyền Ngân Hàng trừ (các) khoản tiền này từ (các) Tài Khoản của Khách Hàng. Khách Hàng sẽ bồi thường cho Ngân Hàng đối với bất kỳ tổn thất hoặc chi phí nào mà Ngân Hàng phải chịu do thực hiện việc khấu trừ hoặc khấu lưu này.
- 14.3 Nếu pháp luật yêu cầu Khách Hàng phải thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu vì hoặc để nộp Thuế thì số tiền Khách Hàng phải thanh toán cho Ngân Hàng (mà phải thực hiện khấu trừ đối với số tiền đó) phải được tăng lên trong phạm vi cần thiết để đảm bảo rằng Ngân Hàng nhận được số tiền mà sau khi trừ đi bất kỳ khoản khấu trừ hoặc khấu lưu nào thì bằng với số tiền mà Ngân Hàng lẽ ra đã nhận được nếu không thực hiện hoặc không có yêu cầu phải thực hiện khấu trừ nói trên. Khách Hàng phải thực hiện khoản khấu trừ nói trên và bất kỳ khoản thanh toán nào được yêu cầu liên quan đến khoản khấu trừ nói trên trong thời hạn được phép và với giá trị tối thiểu theo yêu cầu của Pháp Luật.

#### **15. Bản Sao Kê Tài Khoản**

- 15.1 Khách Hàng đồng ý rằng Bản Sao Kê Tài Khoản có thể được cung cấp cho Khách Hàng qua các Phương Thức Giao Dịch hoặc tạo điều kiện để Khách Hàng có thể có được định kỳ hàng tháng hoặc vào khoảng thời gian khác mà Ngân Hàng có thể thỏa thuận với Khách Hàng.
- 15.2 Khách Hàng sẽ xác minh tính chính xác của từng Bản Sao Kê Tài Khoản nhận được từ Ngân Hàng và, trừ khi Khách Hàng thông báo bất kỳ sai sót, điểm bất thường, bỏ sót, không chính xác hoặc khác biệt nào trong các mục của Bản Sao Kê Tài Khoản, cho Ngân Hàng bằng văn bản trong vòng 15 ngày kể từ ngày ghi trên Bản Sao Kê Tài Khoản (hoặc thời hạn dài hơn theo quy định của Luật) thì các mục đó sẽ được xem là chính xác và mang tính chất quyết định. Nếu Khách Hàng không có thông báo gì cho Ngân Hàng trong thời hạn đã quy định thì Ngân Hàng có thể xem như bản sao kê nói trên là chính xác và đã được nhận, và Khách Hàng sẽ từ bỏ mọi quyền mà Khách Hàng

có thể có đối với bất kỳ sai sót nào trong Bản Sao Kê Tài Khoản cũng như đối với bất kỳ hành động nào của Ngân Hàng phát sinh từ sai sót nói trên.

- 15.3 Không phụ thuộc quy định tại Điều 15.2 ở trên, Ngân Hàng có quyền yêu cầu hoàn lại và/hoặc ghi nợ vào bất kỳ Tài Khoản nào bất kỳ khoản thanh toán vượt mức nào phát sinh từ bất kỳ các sai sót hoặc điểm bỏ sót nào và chỉnh sửa các sai sót hoặc điểm bỏ sót nói trên trong bản sao kê có liên quan.
- 15.4 Ngân Hàng có quyền tạm ngừng hoặc không cấp Bản Sao Kê Tài Khoản nữa đối với bất kỳ tài khoản nào bị tạm khoá, phong tỏa hoặc không hoạt động, cho đến khi Ngân Hàng nhận Chỉ Thị khác có hiệu lực từ Khách Hàng để kích hoạt lại Tài Khoản. Đối với Tài Khoản bị đóng, Ngân Hàng sẽ không cấp tiếp Bản Sao Kê Tài Khoản trừ trường hợp Ngân Hàng có chấp thuận khác đi.

## **16. Thông Báo Qua Tin Nhắn**

- 16.1 Ngân Hàng có thể, nhưng không có nghĩa vụ, gửi cho Khách Hàng các tin nhắn cụ thể (gọi chung là “**Thông Báo**”) để thông báo cho Khách Hàng về (i) các giao dịch được thực hiện hoặc cập nhật thông tin về Tài Khoản, hoặc (ii) cập nhật thông tin về Dịch Vụ tùy từng thời điểm. Mỗi Thông Báo sẽ được thông báo bằng tin nhắn (“**Tin Nhắn**”) đến số điện thoại di động Khách Hàng đăng ký với Ngân Hàng.
- 16.2 Khách Hàng sử dụng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ của Ngân Hàng sẽ được tự động đăng ký sử dụng dịch vụ thông báo qua tin nhắn này. Khách Hàng không muốn sử dụng dịch vụ này có thể thông báo cho Ngân Hàng và Ngân Hàng sẽ cập nhật sự thay đổi này trong vòng ít nhất năm (5) Ngày Làm Việc.
- 16.3 Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có thể tính phí hàng tháng cho dịch vụ thông báo qua tin nhắn và khoản phí này có thể được ghi nợ vào (các) Tài Khoản của Khách Hàng.

## **17. Trách Nhiệm của Khách Hàng liên quan đến Thông Báo Qua Tin Nhắn**

- 17.1 Khách Hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của số điện thoại di động cung cấp cho Ngân Hàng và Khách Hàng sẽ cập nhật với Ngân Hàng bất kỳ sự thay đổi nào đối với số điện thoại di động và Ngân Hàng sẽ cập nhật sự thay đổi này trong vòng ít nhất năm (5) Ngày Làm Việc.
- 17.2 Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản phí nào theo quy định của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại di động có liên quan để nhận được Thông Báo.
- 17.3 Mỗi Thông Báo gửi đến Khách Hàng không được mã hóa và có thể bao gồm các thông tin cá nhân cũng như các thông tin liên quan đến Tài Khoản và giao dịch được thực hiện liên quan đến Tài Khoản.

17.4 Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm về tính bảo mật đối với điện thoại di động của mình. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào đối với bất kỳ bên nào nếu bất kỳ Thông Báo nào bị xem hoặc bị truy cập bởi bất kỳ người nào khác không phải là Khách Hàng.

## **18. Trách Nhiệm của ANZ liên quan đến Thông Báo Qua Tin Nhắn**

18.1 Thông Báo có thể bị trì hoãn hoặc bị ngăn chặn bởi các yếu tố ảnh hưởng đến nhà cung cấp dịch vụ cũng như các tổ chức có liên quan khác nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Ngân Hàng và Ngân Hàng không đảm bảo về việc chuyển giao, sự đúng hạn, sự an toàn, tính bảo mật cũng như sự chính xác của Thông Báo.

18.2 Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng cũng như bất kỳ bên nào đối với các tổn thất và thiệt hại phát sinh từ:

- (i) việc không gửi, gửi chậm hoặc gửi sai Thông Báo vì bất kỳ lý do nào ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Ngân Hàng;
- (ii) nội dung không chính xác hoặc không đầy đủ của Thông Báo vì bất kỳ lý do nào ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Ngân Hàng;
- (iii) việc bên thứ ba truy cập trái phép vào nội dung của Thông Báo; hoặc
- (iv) việc Khách Hàng sử dụng hoặc dựa vào nội dung của Thông Báo cho bất kỳ mục đích nào, bao gồm cả mục đích đầu tư và kinh doanh.

## **19. Chấm Dứt Thông Báo Qua Tin Nhắn**

Ngân Hàng sẽ ngừng cung cấp thông báo qua tin nhắn:

- (i) nếu Khách Hàng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân Hàng khi đến hạn hoặc không tuân thủ bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp Đồng;
- (ii) nếu Tài Khoản bị đóng, bị chấm dứt hoặc tạm ngưng;
- (iii) Khách Hàng chết hoặc mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- (iv) theo yêu cầu của Khách Hàng;
- (v) trong trường hợp Khách Hàng điều hành Tài Khoản không hợp lệ, theo quyết định của Ngân Hàng;
- (vi) theo yêu cầu của Cơ Quan Có Thẩm Quyền hoặc Luật áp dụng; hoặc
- (vii) các trường hợp khác mà Ngân Hàng xét thấy cần thiết bao gồm việc cải tiến dịch vụ, vì lý do bảo mật, bảo trì hoặc quản lý và Ngân Hàng sẽ thông báo với Khách Hàng.

## **20. Rút Quá Mức và Thấu Chi**



- 20.1 Trong mọi trường hợp, không được rút quá số tiền hiện có trên Tài Khoản, trừ khi Khách Hàng có thỏa thuận trước xác lập hạn mức thấu chi trên Tài Khoản với Ngân Hàng hoặc được Ngân Hàng cho phép theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng.
- 20.2 Trường hợp một Chi Thị liên quan đến, hoặc một giao dịch trên, một Tài Khoản có thể rút quá số tiền hiện có trên Tài Khoản hoặc vượt quá hạn mức thấu chi đã thỏa thuận thì Ngân Hàng không có nghĩa vụ (nhưng có thể, theo quyết định của mình) thực hiện Chi Thị hoặc giao dịch nói trên. Khách Hàng phải ngay lập tức thanh toán đầy đủ tiền vào Tài Khoản liên quan để bù lại bất kỳ khoản rút quá số dư bằng không (0) nào hoặc nếu phù hợp, bất kỳ hạn mức thấu chi nào đã được thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng.
- 20.3 Khách Hàng xác nhận rằng Ngân Hàng sẽ tính lãi và phí trên bất kỳ khoản tiền nào khi ghi nợ, bao gồm các khoản rút quá mức hoặc thấu chi, theo lãi suất được Ngân Hàng công bố hoặc thông báo cho Khách Hàng và lãi suất này tích lũy hàng ngày. Dù có quy định trên, Ngân Hàng có thể cấp một khoản vay thấu chi cụ thể theo toàn quyền quyết định của mình và trên cơ sở các điều khoản và điều kiện được thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng.

## **21. Bồi Hoàn**

- 21.1 Bồi Hoàn Tồn Thất. Khách Hàng đồng ý không hủy ngang và vô điều kiện sẽ luôn bồi thường và bảo đảm cho Ngân Hàng cùng các giám đốc, viên chức, nhân viên, đại lý và đại diện của Ngân Hàng được bồi thường đầy đủ và trọn vẹn cũng như không bị ảnh hưởng khỏi và đối với bất kỳ và toàn bộ Tồn Thất mà Ngân Hàng và các giám đốc, viên chức, nhân viên, đại lý và đại diện của Ngân Hàng có thể phải trả, phải chịu hoặc phải gánh chịu liên quan đến (i) việc Ngân Hàng cung cấp bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào cho Khách Hàng, (ii) việc Khách Hàng sử dụng Tài Khoản hoặc Dịch Vụ, (iii) việc Khách Hàng (hoặc Người Đại Diện Hợp Pháp của Khách Hàng) không thực hiện hoặc không tuân thủ bất kỳ các nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng, (iv) việc Ngân Hàng hành động hoặc từ chối hành động theo (các) Chi Thị của Khách Hàng hoặc theo đề nghị mà Ngân Hàng hợp lý tin rằng được đưa ra bởi Khách Hàng hoặc đại diện Khách Hàng, bất kể thông qua Phương Thức Giao Dịch nào. Để tránh hiểu lầm, điều khoản bồi hoàn nói trên bao gồm, không giới hạn, bất kỳ trách nhiệm nào về chi phí pháp lý, thuế và mức thâm hụt và lỗ chưa nhận thấy trong bất kỳ Tài Khoản nào.
- 21.2 Bồi Hoàn Loại Tiền Tệ. Mỗi khoản tiền đến hạn và phải được Khách Hàng thanh toán cho Ngân Hàng theo Hợp Đồng sẽ được thực hiện bằng Loại Tiền Tệ Theo Thỏa Thuận. Nếu vì bất kỳ lý do nào khoản tiền mà Ngân Hàng nhận được (được chuyển đổi theo Tỷ Giá Áp Dụng nếu có) bị thiếu so với số tiền bằng Loại Tiền Tệ Theo Thỏa Thuận phải thanh toán cho Ngân Hàng thì Khách Hàng, trong phạm vi được Pháp Luật cho phép, phải ngay lập tức thanh toán thêm một khoản bằng Loại Tiền Tệ Theo Thỏa Thuận (được chuyển đổi theo Tỷ Giá Áp Dụng) mà cần thiết để bù cho khoản thiếu hụt.

## 22. Bù Trừ

22.1 Ngân Hàng, tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo cho Khách Hàng, có thể bù trừ bất kỳ khoản nợ nào mà Khách Hàng nợ ANZ hoặc nợ bất kỳ công ty liên kết nào của ANZ với bất kỳ khoản nợ nào mà bất kỳ chi nhánh hoặc văn phòng nào của ANZ hoặc bất kỳ công ty liên kết nào của ANZ nợ Khách Hàng. Để thực hiện bù trừ theo Hợp Đồng, bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách Hàng sẽ được xem là đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức.

22.2 Quyền quy định tại Điều 22.1 nói trên được áp dụng bất kể loại tiền tệ của các khoản nợ còn chưa thanh toán và dù các khoản nợ của Ngân Hàng hoặc của Khách Hàng là các khoản nợ ở hiện tại hoặc trong tương lai, đã đáo hạn hoặc chưa đáo hạn, thực tế hoặc sẽ phát sinh và dù khoản nợ đó thuộc trách nhiệm riêng rẽ hoặc liên đới với một bên khác hoặc với tư cách là bên ủy thác hoặc bên bảo đảm.

Trường hợp việc thực hiện quyền bù trừ đòi hỏi phải thực hiện chuyển đổi loại tiền tệ, Ngân Hàng sẽ sử dụng Tỷ Giá Áp Dụng.

22.3 Không có quy định nào trong Điều 22 này có hiệu lực xác lập bất kỳ biện pháp bảo đảm nào. Điều 22 này sẽ không ảnh hưởng đến và bổ sung cho bất kỳ quyền bù trừ, bù đắp, kết hợp tài khoản, quyền cầm giữ, quyền giữ lại hoặc khấu lưu hoặc quyền hay yêu cầu tương tự mà bất kỳ bên nào được hưởng hoặc phải tuân thủ (dù theo quy định pháp luật, theo hợp đồng hoặc hình thức khác) tại bất kỳ thời điểm nào.

## 23. Tiết Lộ Thông Tin

23.1 Khách Hàng đồng ý và xác nhận rằng Ngân Hàng được phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào về Khách Hàng (bao gồm mà không giới hạn, thông tin liên quan đến các giao dịch, tình hình tài chính, (các) Tài Khoản của Khách Hàng và các Dịch Vụ) cho bất kỳ hoặc tất cả những chủ thể sau đây:

- (i) bất kỳ bên nhận chuyển nhượng nào của Ngân Hàng trên thực tế hoặc theo dự kiến, hoặc bên tham gia hoặc bên tham gia thứ cấp hoặc bên nhận chuyển giao bất kỳ quyền nào của Ngân Hàng liên quan đến Khách Hàng theo nghĩa vụ bảo mật đối với Ngân Hàng hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào;
- (ii) trụ sở, văn phòng, chi nhánh, công ty con, công ty thành viên hoặc công ty liên kết của Ngân Hàng (“**các Thành Viên Tập Đoàn ANZ**”), nhân viên hoặc đại lý nào của Ngân Hàng;
- (iii) bất kỳ kiểm toán viên hoặc cố vấn chuyên môn nào của Ngân Hàng hoặc của bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào có nghĩa vụ bảo mật đối với Ngân Hàng hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào;
- (iv) bất kỳ đại lý hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bên thứ ba nào của Ngân Hàng hoặc của bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào có nghĩa vụ bảo mật đối với Ngân Hàng hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào;

- (v) bất kì cơ quan có thẩm quyền liên quan nào hoặc chủ thể khác có thẩm quyền về mặt pháp lý hoặc luật định mà Ngân Hàng có toàn quyền cho là cần thiết hoặc phải thực hiện tại từng thời điểm;
  - (vi) bất kỳ chủ thể nào khi Ngân Hàng được yêu cầu phải tiết lộ thông tin theo giấy gọi ra tòa hoặc thủ tục tố tụng khác được đưa ra bởi tòa án của bất kỳ quốc gia nào;
  - (vii) bất kỳ chủ thể nào khi Ngân Hàng được yêu cầu phải tiết lộ thông tin theo pháp luật của bất kỳ quốc gia nào ; và
  - (viii) bất kì cơ quan có thẩm quyền trong nước hoặc nước ngoài nào mà Ngân Hàng hoặc bất kì Thành Viên Tập Đoàn ANZ có thoả thuận hay thu xếp, theo đó, yêu cầu tiết lộ thông tin Khách Hàng hoặc thông tin Tài Khoản Khách Hàng, cho dù việc tiết lộ này được thực hiện bởi Ngân Hàng hoặc thông qua Thành Viên Tập Đoàn ANZ.
- 23.2 Khách Hàng cũng đồng ý và xác nhận rằng bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn ANZ nào đều có thể chuyển bất kỳ thông tin nào nói trên cho bất kỳ bên nào nêu trên mà Thành Viên Tập Đoàn ANZ đó được phép tiết lộ thông tin cho bên đó dù địa điểm kinh doanh chính của bên đó nằm ngoài quốc gia thành lập của Khách Hàng hoặc toàn bộ hoặc một phần thông tin đó sau khi tiết lộ sẽ được bên đó tập hợp, giữ, xử lý hoặc sử dụng bên ngoài quốc gia thành lập của Khách Hàng.

## **24. Chấm Dứt**

- 24.1 Chấm Dứt bằng Thông Báo. Tùy thuộc vào Điều 24.2 và Điều 24.3, Khách Hàng hoặc Ngân Hàng đều có thể chấm dứt một Tài Khoản hoặc Dịch Vụ bằng cách gửi cho bên kia thông báo bằng văn bản trước ít nhất ba mươi (30) ngày.
- 24.2 Chấm Dứt với Hiệu Lực Tức Thời. Ngân Hàng có thể chấm dứt một Tài Khoản hoặc Dịch Vụ bằng văn bản với hiệu lực tức thời, mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào (i) trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Chấm Dứt liên quan đến Khách Hàng, (ii) nếu Khách Hàng không cung cấp cho Ngân Hàng bất kỳ thông tin nào Ngân Hàng yêu cầu theo các Điều Khoản và Điều Kiện này, (iii) nếu Khách Hàng không tuân thủ bất kỳ luật, lệnh trừng phạt hoặc yêu cầu của bất kỳ cơ quan chính phủ hoặc cơ quan thuế trong nước hoặc nước ngoài nào (iv) nếu theo ý kiến của Ngân Hàng việc hành động theo Chi Thị của Khách Hàng hoặc việc cung cấp bất kỳ Tài Khoản hay Dịch Vụ nào cho Khách Hàng sẽ có thể khiến Ngân Hàng vi phạm luật, lệnh trừng phạt hoặc yêu cầu của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào, hoặc (v) nếu Ngân Hàng được yêu cầu phải chấm dứt Tài Khoản hay Dịch Vụ để tuân thủ luật, lệnh trừng phạt hoặc yêu cầu của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào bao gồm nhưng không giới hạn đến bất kỳ cơ quan chính phủ hoặc cơ quan thuế trong nước hoặc nước ngoài nào hoặc để tuân thủ chính sách nội bộ của Ngân Hàng. Khi chấm dứt Tài Khoản hoặc Dịch Vụ, bất kỳ và tất cả

nghĩa vụ mà Khách Hàng phải thanh toán cho Ngân Hàng sẽ ngay lập tức đến hạn và phải thanh toán.

**24.3 Hậu Quả Sau Khi Chấm Dứt.** Khi chấm dứt một Tài Khoản hoặc Dịch Vụ:

- (i) Ngân Hàng có quyền ghi nợ vào Tài Khoản của Khách Hàng bất kỳ và tất cả các phí tổn và chi phí liên quan đến việc chấm dứt nói trên cũng như bất kỳ khoản nào Khách Hàng còn nợ Ngân Hàng theo Hợp Đồng; và
- (ii) nếu sau khi đã ghi nợ mà vẫn còn dư có thì Ngân Hàng có toàn quyền chuyển số dư có nói trên cho Khách Hàng bằng các phương thức chuyển tiền mà Ngân Hàng cho là phù hợp vào tài khoản (kể cả một Tài Khoản mở tại một chi nhánh khác của Ngân Hàng) hoặc dưới hình thức hối phiếu phải trả Khách Hàng, được gửi đến Khách Hàng tại địa chỉ mới nhất theo mà Khách Hàng đăng ký với Ngân Hàng trên cơ sở mọi rủi ro do Khách Hàng tự chịu, hoặc theo Chỉ Thị của Khách Hàng và được Ngân Hàng chấp nhận.

**25. Đình Chỉ**

25.1 Ngoài các quyền mà Ngân Hàng có theo quy định tại Điều 9 và Điều 10, Ngân Hàng có thể đình chỉ toàn bộ hoặc một phần Tài Khoản hoặc Dịch Vụ (mà không ảnh hưởng đến quyền của mình theo Điều 22.2) vì bất kỳ lý do nào mà không cần thông báo trước cho Khách Hàng bao gồm các trường hợp:

- (i) Tài Khoản hoặc việc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ nào là đối tượng của bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện nào của bên thứ ba;
- (ii) Ngân Hàng xét thấy không có đủ số dư trong Tài Khoản theo quy định;
- (iii) Ngân Hàng xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của bất kỳ bên nào liên quan đến Tài Khoản hoặc việc cung cấp Dịch Vụ;
- (iv) Ngân Hàng xét thấy cần thiết phải xác minh rõ thẩm quyền của Người Đại Diện Hợp Pháp (nếu có);
- (v) Ngân Hàng xét thấy một Tài Khoản hoặc một Dịch Vụ không hoạt động theo cách thức đáp ứng yêu cầu; hoặc
- (vi) đã xảy ra hoặc có nghi ngờ đã xảy ra một Sự Kiện Chấm Dứt hoặc Sự Kiện Chấm Dứt Tiềm Tàng.

Trong phạm vi được Pháp Luật cho phép, Ngân Hàng sẽ thông báo cho Khách Hàng trong thời gian sớm nhất có thể nếu Tài Khoản hoặc việc cung cấp Dịch Vụ bị đình chỉ..

25.2 Việc chấm dứt hoặc đình chỉ một Tài Khoản hoặc một Dịch Vụ sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ Chỉ Thị chưa thực hiện nào hoặc đến bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào có thể đã phát sinh giữa Ngân Hàng và Khách Hàng trước khi chấm dứt hoặc được quy định

rõ trong các Điều Khoản và Điều Kiện này là vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp Đồng chấm dứt.

## **26. Thông Báo, Thư Từ và Trao Đổi Liên Lạc**

26.1 Bất kỳ thông báo, thư từ hoặc trao đổi liên lạc nào khác từ Ngân Hàng đến Khách Hàng liên quan đến Tài Khoản, các Dịch Vụ hoặc Hợp Đồng này có thể được thực hiện theo bất kỳ hình thức nào quy định dưới đây đến địa chỉ, số điện thoại/fax hoặc email ghi trong Hồ Sơ Mở Tài Khoản, và sẽ được xem là có hiệu lực như được quy định:

- (i) trong trường hợp được lập thành văn bản và giao tận tay hoặc gửi chuyển phát nhanh, vào ngày giao;
- (ii) trong trường hợp gửi bằng fax, vào ngày nhận được bản fax theo hình thức có thể đọc được;
- (iii) trong trường hợp gửi bằng thư có xác nhận hoặc thư bảo đảm (thư hàng không nếu gửi ra nước ngoài) hoặc gửi bằng phương thức tương tự (có hồi báo), vào ngày giao thư hoặc ngày cố gắng giao thư;
- (iv) trong trường hợp được gửi thư thường (không bằng thư hồi báo hoặc thư bảo đảm), vào Ngày Làm Việc thứ năm (5) (tại địa chỉ gửi) sau khi gửi;
- (v) trong trường hợp gửi bằng email, tin nhắn hoặc gửi qua các phương tiện điện tử khác, vào ngày gửi đi, trừ khi ngày gửi (hoặc ngày cố gắng gửi) hoặc ngày nhận, tùy trường hợp, không phải là một Ngày Làm Việc hoặc thư từ được gửi (hoặc cố gắng được gửi) hoặc được nhận, tùy trường hợp, sau giờ làm việc vào một Ngày Làm Việc, trong trường hợp này thư từ sẽ xem là được gửi và có hiệu lực vào Ngày Làm Việc ngay sau đó;
- (vi) (A) trong trường hợp công bố trên website của Ngân Hàng tại địa chỉ [www.anz.com/vietnam](http://www.anz.com/vietnam), 30 ngày kể từ ngày công bố trên website; (B) trong trường hợp niêm yết tại bất kỳ chi nhánh hoặc văn phòng nào của Ngân Hàng tại Việt Nam, 30 ngày kể từ ngày niêm yết; hoặc (C) trong trường hợp đăng quảng cáo trên các tờ báo lớn phát hành hàng ngày hoặc tờ báo quốc gia hoặc trên truyền thông đại chúng, 2 ngày kể từ ngày đăng.

26.2 Ngân Hàng sẽ không có nghĩa vụ phải đảm bảo việc Khách Hàng thực tế đã nhận được thông báo/thư từ/trao đổi liên lạc đó.

26.3 Trường hợp Ngân Hàng nhận được Chỉ Thị không rõ ràng hoặc mâu thuẫn nhau từ Khách Hàng thì Ngân Hàng sẽ có toàn quyền thực hiện Chỉ Thị và không phải chịu trách nhiệm với Khách Hàng về việc thực hiện của mình.

26.4 Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có thể gọi điện thoại hoặc gửi bất kỳ quảng cáo hoặc thông báo nào liên quan đến sản phẩm hoặc dịch vụ cho Khách Hàng theo cùng

phương thức quy định tại điều khoản này. Khách Hàng có thể từ chối nhận các quảng cáo hay thông báo bằng cách thông báo cho Ngân Hàng.

26.5 Đối với Tài Khoản Chung cho dù phương thức điều hành tài khoản là "Một chữ ký" hay "Đồng chữ ký", các Chủ Tài Khoản Chung đồng ý rằng Ngân Hàng được toàn quyền gửi bất kì thông báo, thư từ và trao đổi liên lạc liên quan đến Tài Khoản Chung, các Dịch Vụ hoặc Hợp Đồng cho bất kì Chủ Tài Khoản Chung nào và các thông báo, thư từ và trao đổi liên lạc đó sẽ xem như được gửi và nhận bởi các Chủ Tài Khoản Chung và có giá trị ràng buộc tất cả các Chủ Tài Khoản Chung theo Hợp Đồng.

## **27. Sửa Đổi và Từ Bỏ**

27.1 Sửa Đổi: Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng có thể thay đổi Hợp Đồng tại bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo trước 30 ngày cho Khách Hàng, và Khách Hàng sẽ chấp nhận và đồng ý với thay đổi đó trừ khi Khách Hàng thông báo cho Ngân Hàng về việc không chấp nhận thay đổi đó trước ngày có hiệu lực quy định hay ấn định trước của thay đổi đó. Việc Khách Hàng tiếp tục sử dụng Tài Khoản và Dịch Vụ sau ngày hiệu lực được quy định trong thông báo thay đổi của Ngân Hàng sẽ được xem là sự chấp nhận và đồng ý chịu sự ràng buộc của Khách Hàng đối với các sửa đổi đó.

Mặc dù vậy, Ngân Hàng sẽ không thông báo trước cho Khách Hàng:

- (i) đối với những thay đổi nằm ngoài sự kiểm soát của Ngân Hàng, ngoại trừ việc thông báo này được qui định bởi Pháp Luật;
- (ii) đối với những thay đổi phải thực hiện ngay lập tức theo yêu cầu của Pháp Luật, trong trường hợp đó các thay đổi đó sẽ có hiệu lực ngay lập tức; hoặc
- (iii) việc thay đổi lãi suất hoặc các thay đổi khác liên quan đến biến động thị trường hoặc bởi các yếu tố bên ngoài.

27.2 Từ Bỏ. Việc Ngân Hàng từ bỏ bất kỳ quyền hoặc quyền hạn và chấp thuận nào của Ngân Hàng chỉ có hiệu lực khi được đưa ra bằng văn bản được ký thay mặt Ngân Hàng.

## **28. Chuyển Nhượng**

28.1 Chuyển Nhượng do Khách Hàng Thực Hiện. Khách Hàng không được chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

28.2 Chuyển Nhượng do Ngân Hàng Thực Hiện.

- (i) Ngân Hàng có quyền chuyển nhượng hoặc bằng cách khác xử lý tất cả hoặc bất kỳ quyền nào của mình theo Hợp Đồng này mà không cần sự đồng ý của Khách Hàng. Ngân Hàng có quyền chuyển nhượng hoặc chuyển giao tất cả hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng theo Điều 28.2 này.



- (ii) Nếu Ngân Hàng chuyển nhượng hoặc chuyển giao tất cả hoặc bất kì nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này, Ngân Hàng sẽ gửi thông báo chuyển nhượng (“**Thông Báo Chuyển Nhượng**”) cho Khách Hàng ít nhất 20 Ngày Làm Việc trước ngày chuyển nhượng dự kiến và theo cách thức quy định tại Điều 26. Nếu Khách Hàng đồng ý với việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao, Khách Hàng theo đây đồng ý rằng:
- A. Khách Hàng không phải gửi thông báo chấp thuận việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao cho Ngân Hàng; hoặc
  - B. Nếu Ngân Hàng yêu cầu Khách Hàng có hành động chấp thuận cụ thể thì Ngân Hàng sẽ quy định các hành động đó trong Thông Báo Chuyển Nhượng và hành động của Khách Hàng như được quy định như vậy sẽ được xem là sự đồng ý của Khách Hàng.
- (iii) Nếu Khách Hàng không đồng ý với việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao, Khách Hàng sẽ trả lời cho Ngân Hàng theo phương thức quy định tại Điều 26 nêu rõ việc Khách Hàng không đồng ý với việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao dự kiến trong vòng 10 Ngày Làm Việc sau khi nhận được Thông Báo Chuyển Nhượng (“**Thời Hạn Phản Hồi**”). Trong trường hợp đó, Thông Báo Chuyển Nhượng sẽ đồng thời được xem là thông báo chấm dứt sớm của Ngân Hàng theo Điều 24.1 và tất cả Tài Khoản và Dịch Vụ sẽ chấm dứt theo Điều 24. Nếu Ngân Hàng không nhận được thông báo không đồng ý của Khách Hàng đối với Thông Báo Chuyển Nhượng theo cách thức quy định ở trên trong Thời Hạn Phản Hồi, Khách Hàng theo đây đồng ý rằng Khách Hàng sẽ được coi như đã đồng ý với việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao theo Thông Báo Chuyển Nhượng.

### **29. Điều Khoản Vô Hiệu, Bất Hợp Pháp và Không Có Khả Năng Thi Hành**

Tính vô hiệu, bất hợp pháp và không có khả năng thi hành của một điều khoản trong Hợp Đồng sẽ không ảnh hưởng hoặc không làm tổn hại đến việc tiếp tục có hiệu lực của các điều khoản còn lại trong Hợp Đồng.

### **30. Thực Thi các Quyền và Chế Tài**

Việc không thực thi hoặc chậm thực thi một quyền hoặc một chế tài theo quy định của Hợp Đồng hoặc pháp luật không làm tổn hại hoặc không tạo thành hành động từ bỏ quyền hoặc chế tài nói trên cũng như không làm tổn hại hoặc không từ bỏ các quyền hoặc chế tài khác. Việc thực thi đơn lẻ hoặc từng phần một quyền hoặc một chế tài theo quy định của Hợp Đồng hoặc pháp luật không ngăn cản việc thực thi lại quyền hoặc chế tài nói trên hoặc không ngăn cản việc thực thi quyền hoặc chế tài khác. Để tránh nhầm lẫn, các quyền, quyền hạn và chế tài của Ngân Hàng vẫn sẽ có đầy đủ hiệu lực cho đến khi các quyền nói trên được từ bỏ rõ ràng bằng một văn bản do Ngân Hàng ký.

### **31. Luật Điều Chỉnh và Quyền Xét Xử**

Các Điều Khoản và Điều Kiện này, Hợp Đồng và toàn bộ các quyền, trách nhiệm thương mại và tài chính, và các vấn đề khác phát sinh giữa Ngân Hàng và Khách Hàng liên quan đến việc sử dụng Tài Khoản hoặc đến việc cung cấp Dịch Vụ sẽ được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

### **32. Từ Bỏ Quyền Miễn Trừ**

Trên cơ sở không hủy ngang, Khách Hàng từ bỏ bất kỳ quyền miễn trừ nào mà Khách Hàng có thể có tại bất kỳ quốc gia nào đối với các thủ tục pháp lý, kê biên trước hay sau phán quyết hoặc thi hành phán quyết.

### **33. Ngôn Ngữ**

Các Điều Khoản và Điều Kiện này và Hợp Đồng được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp bản tiếng Việt có khác biệt so với bản tiếng Anh thì bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng trừ khi Pháp Luật quy định khác.

### **34. Điều Khoản Miễn Trừ Trách Nhiệm**

34.1 Việc giao dịch hoặc mở tài khoản tại một quốc gia mà tại đó quý khách hàng không phải là đối tượng cư trú có thể mang lại thêm rủi ro cho quý khách hàng. Quốc gia nói trên có thể chịu ràng buộc theo các quy định có cơ chế khác hoặc cơ chế nhẹ hơn về bảo vệ nhà đầu tư. Cơ quan địa phương có thẩm quyền của quý khách hàng không thể buộc thực thi các quy định địa phương tại các quốc gia khác nơi quý khách hàng thực hiện giao dịch. Trước khi quý khách hàng giao dịch hoặc mở tài khoản tại một quốc gia khác, quý khách hàng nên tìm hiểu các quy định áp dụng tại quốc gia đó, tham khảo ý kiến từ các cố vấn chuyên môn của quý khách hàng khi cần thiết, cụ thể là chi tiết về các loại bồi thường mà quý khách hàng được áp dụng.

34.2 Các quốc gia khác nhau có thể quyết định đặt ra cơ chế quản lý ngoại hối hoặc các hạn chế hay giới hạn khác. Việc này có thể làm cho quý khách hàng được thanh toán bằng loại tiền tệ địa phương thay vì bằng loại tiền tệ đã đầu tư hoặc gửi ban đầu. Việc này cũng có thể dẫn đến tình trạng không thể thực hiện chuyển tiền ra nước ngoài từ một quốc gia như vậy, làm ảnh hưởng đến giá trị đầu tư hoặc giá trị tiền gửi của quý khách hàng hoặc đến khả năng thu lợi của quý khách hàng.

34.3 **Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) (“ANZ”) là một công ty con của Tập đoàn Ngân Hàng Trách nhiệm Hữu hạn Australia và New Zealand (“ANZBGL”). ANZBGL là một tổ chức được phép nhận tiền gửi (Ngân Hàng) theo luật pháp Australia. ANZ được thành lập và cấp phép tại Việt Nam dưới hình thức trách nhiệm hữu hạn và không phải là một Ngân Hàng theo luật pháp Australia. Các khoản tiền gửi hay trách nhiệm của ANZ không phải là các khoản tiền gửi và trách nhiệm của ANZBGL hoặc các công ty khác thuộc tập đoàn, đồng thời ANZBGL và các công ty thuộc tập đoàn cũng không chịu trách nhiệm hay bảo lãnh cho ANZ.**



## CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN THẺ GHI NỢ ANZ VISA

Các Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Ghi Nợ ANZ Visa này (các “**Điều Khoản Thẻ Ghi Nợ**”) quy định các điều khoản mà trên cơ sở đó Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên ANZ (Việt Nam) (“**ANZ**” hoặc “**Ngân Hàng**”) cung cấp dịch vụ Thẻ Ghi Nợ cho khách hàng. Bản Điều Khoản Thẻ Ghi Nợ này, cùng với đơn mở Thẻ Ghi Nợ ANZ và Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung Ngân Hàng ANZ – Dịch Vụ Ngân Hàng Bán Lẻ, sẽ cấu thành hợp đồng mở và sử dụng Thẻ Ghi Nợ ANZ giữa Ngân Hàng và khách hàng.

### **ĐỊNH NGHĨA**

**Chủ Thẻ** nghĩa là Khách Hàng, người được ANZ phát hành Thẻ Ghi Nợ.

**Thẻ Ghi Nợ** nghĩa là Thẻ ANZ Visa Ghi Nợ do ANZ phát hành cho Chủ Thẻ, có liên kết với tài khoản của Chủ Thẻ tại ANZ, sau đây gọi là Tài Khoản.

**CVV2**: nghĩa là một số gồm 3 chữ số được in trên mặt thẻ vì mục đích bảo mật.

**EFTPOS** là Giao Dịch Điện Tử Thực Hiện tại Điểm Thanh Toán Thẻ, một tiện ích hỗ trợ dịch vụ ngân hàng bán lẻ cho phép Chủ Thẻ dùng tiền trong Tài Khoản của mình để thanh toán cho dịch vụ, hàng hóa qua Thẻ Ghi Nợ.

**đơn vị chấp nhận thẻ** nghĩa là nhà cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ chấp nhận thanh toán bằng Thẻ Ghi Nợ.

**số PIN** nghĩa là mã số nhận diện cá nhân, gồm dãy các con số Chủ Thẻ sử dụng cho Thẻ Ghi Nợ thông qua Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử.

**PLUS** là hệ thống ATM toàn cầu của Visa, qua đó Chủ Thẻ có thể dùng Thẻ Ghi Nợ và số PIN để thực hiện các giao dịch truy vấn số dư hoặc rút tiền từ tài khoản liên kết với Thẻ Ghi Nợ khi ở nước ngoài.

### **1. Sử dụng Thẻ Ghi Nợ**

- 1.1 Chủ Thẻ không được sử dụng Thẻ Ghi Nợ để (i) thanh toán cho bất kỳ mục đích bất hợp pháp nào, bao gồm việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ bị cấm theo quy định của Pháp Luật, và/hoặc (ii) thực hiện giao dịch gian lận, giả mạo, hoặc giao dịch không.
- 1.2 ANZ có thể ghi nợ Tài Khoản của Chủ Thẻ cho tất cả các giao dịch được Chủ Thẻ hoặc các Đồng Chủ Thẻ khác cho phép. Giao dịch có thể được cho phép bằng cách:
  - (i) sử dụng Thẻ Ghi Nợ, cùng hoặc không cùng với số PIN, thông qua bất kỳ Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử nào có liên quan;
  - (ii) xuất trình Thẻ Ghi Nợ cho đơn vị chấp nhận thẻ và ký vào hóa đơn hoặc giấy tờ khác nhằm thực hiện giao dịch;
  - (iii) cung cấp chi tiết Thẻ Ghi Nợ (mà không xuất trình thẻ trực tiếp hoặc không quẹt thẻ) cho đơn vị chấp nhận thẻ hoặc bất kỳ bên nào khác để thanh toán, trực tiếp hoặc thông qua một bên thứ ba;
  - (iv) chuyển tiền điện tử sử dụng Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử có liên quan.
- 1.3 Khi Chủ Thẻ cho phép thực hiện một giao dịch, Chủ Thẻ đồng ý thanh toán số tiền của giao dịch đó.
- 1.4 Mọi giao dịch có hiệu lực vào ngày thực hiện giao dịch và sẽ được hạch toán vào Tài Khoản vào ngày ANZ nhận được giao dịch theo quy trình chấp nhận thanh toán của

ANZ và/hoặc Visa. Ngày mà ANZ nhận được một giao dịch để xử lý có thể không phải là ngày giao dịch được thực hiện.

- 1.5 Thẻ Ghi Nợ thường được chấp nhận bởi các tổ chức tài chính và đơn vị chấp nhận thẻ có trưng bày biểu tượng thẻ Visa. Tuy nhiên, không có đảm bảo nào về việc Thẻ Ghi Nợ sẽ được chấp nhận để mua bán hàng hóa và dịch vụ tại các địa điểm nói trên.
- 1.6 ANZ sẽ không chịu trách nhiệm:
  - (i) nếu bất kỳ tổ chức tài chính hoặc đơn vị chấp nhận thẻ nào có trưng bày biểu tượng thẻ Visa từ chối chấp nhận hoặc từ chối thanh toán bằng Thẻ Ghi Nợ;
  - (ii) đối với hàng hóa hoặc dịch vụ được mua bằng Thẻ Ghi Nợ; và
  - (iii) nếu tiền mua hàng hóa và dịch vụ bằng Thẻ Ghi Nợ khác với tiền mua hàng hóa và dịch vụ cùng loại bằng tiền mặt.
- 1.7 Bất kỳ khiếu nại nào về hàng hóa hoặc dịch vụ được mua bằng Thẻ Ghi Nợ phải được giải quyết trực tiếp với đơn vị chấp nhận thẻ có liên quan.
- 1.8 Ngân Hàng có quyền ghi nợ các khoản lệ phí, phí và chi phí liên quan đến Thẻ Ghi Nợ từ Tài Khoản của Chủ Thẻ theo Biểu phí Thẻ Ghi Nợ công bố trên trang điện tử của Ngân Hàng. Biểu phí này có thể được thay đổi mà không cần thông báo, trừ khi Pháp Luật có yêu cầu khác đi.
- 1.9 Phí giao dịch: Phí giao dịch được áp dụng khi sử dụng Thẻ Ghi Nợ để thực hiện các giao dịch rút tiền tại các máy rút tiền tự động (ATM) ở nước ngoài hoặc sử dụng Thẻ Ghi Nợ tại đơn vị chấp nhận thẻ ở nước ngoài. Nếu số tiền giao dịch lớn hơn số dư hiện có thì giao dịch đó có thể bị từ chối và sẽ bị tính phí. Cho mục đích của Điều này, đơn vị chấp nhận thẻ ở nước ngoài được định nghĩa là đơn vị chấp nhận thẻ mà mã quốc gia đăng ký không phải là Việt Nam, bất kể địa điểm của đơn vị chấp nhận thẻ được đặt ở đâu.
- 1.10 Phụ Phí: Một số điểm ATM ở nước ngoài có thể tính thêm phụ phí khi Chủ Thẻ sử dụng Thẻ Ghi Nợ để rút tiền. Các khoản phụ phí sẽ không thể hiện thành một mục riêng trong Bản Sao Kế Tài Khoản mà sẽ được gộp chung trong tổng số tiền giao dịch.
- 1.11 Tỷ Giá Ngoại Hối và Chuyển Đổi Tiền Tệ: Mọi giao dịch sẽ được Visa chuyển đổi thành tiền Đồng Việt Nam theo các quy định của Visa. Các giao dịch sẽ được chuyển đổi trực tiếp sang tiền Đồng Việt Nam hoặc trước hết sẽ được chuyển đổi từ ngoại tệ mà giao dịch đó được thực hiện sang Đô la Mỹ và sau đó được chuyển đổi sang tiền Đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại hối do Visa quyết định.

## 2. **Chỉ Thị Điện Tử**

- 2.1 Chủ Thẻ cho phép ANZ thực hiện theo các Chỉ Thị do Chủ Thẻ đưa ra thông qua Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử ("**Chỉ Thị Điện Tử**"). Chỉ Thị Điện Tử do Chủ Thẻ đưa ra sẽ ràng buộc Chủ Thẻ và không thể được hủy bỏ, sửa đổi hoặc thay đổi trừ khi được ANZ cho phép.
- 2.2 Trường hợp Chủ Thẻ rút tiền mặt từ một Tài Khoản bằng cách đưa ra Chỉ Thị Điện Tử mà có sự khác biệt giữa số tiền mặt nhận được và số tiền ghi trên biên lai thì Chủ Thẻ phải thông báo ngay cho ANZ và cho đơn vị chấp nhận thẻ. ANZ sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu Chủ Thẻ không thông báo về sự khác biệt nói trên cho ANZ trong vòng 24h kể từ thời điểm phát sinh giao dịch.

- 2.3 Trường hợp Chủ Thẻ gửi tiền vào một Tài Khoản bằng cách đưa ra Chỉ Thị Điện Tử mà có sự khác biệt giữa số tiền thực gửi và số tiền ANZ thực nhận thì số tiền ANZ thực nhận sẽ có tính quyết định.
- 2.4 Trường hợp Chủ Thẻ thanh toán cho hoặc thực hiện giao dịch với bất kỳ đơn vị chấp nhận thẻ nào bằng một Chỉ Thị Điện Tử hoặc bằng cách tiết lộ thông tin về Thẻ Ghi Nợ cho đơn vị chấp nhận thẻ đó (mà không xuất trình hoặc quét thẻ trực tiếp), thì Chủ Thẻ đồng ý rằng Chủ Thẻ hiểu rõ và chấp nhận các rủi ro đi kèm theo hành động nói trên, và ANZ sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà Chủ Thẻ có thể phải chịu liên quan đến các chỉ thị hoặc việc tiết lộ thông tin như vậy.
- 2.5 ANZ không chịu trách nhiệm đối với việc bất kỳ đơn vị chấp nhận thẻ nào từ chối chấp nhận Chỉ Thị Điện Tử.

### **3. Cấp Thẻ Ghi Nợ**

- 3.1 ANZ có thể cấp thêm một Thẻ Ghi Nợ cho bất kỳ Chủ Tài Khoản Chung nào khác nếu Chủ Tài Khoản Chung đó đáp ứng các yêu cầu do ANZ quy định tại từng thời điểm.
- 3.2 Bất kỳ và tất cả mọi nghĩa vụ của các Chủ Tài Khoản Chung phát sinh trong bất kỳ giao dịch nào trên Tài Khoản Chung và trên Thẻ Ghi Nợ đều là nghĩa vụ liên đới.
- 3.3 Các quyền và nghĩa vụ của các Chủ Tài Khoản Chung liên quan đến Tài Khoản và Thẻ Ghi Nợ sẽ tùy thuộc vào điều khoản về Tài Khoản Chung nêu trong các Điều Khoản và Điều Kiện Chung Ngân Hàng ANZ – Dịch Vụ Ngân Hàng Bán Lẻ.
- 3.4 Nếu Thẻ Ghi Nợ bị lỗi hoặc hư hỏng, Chủ Thẻ có thể yêu cầu cấp Thẻ Ghi Nợ thay thế tại bất kỳ chi nhánh ANZ nào. ANZ có thể tính phí khi cấp thẻ thay thế. ANZ có quyền không cấp lại Thẻ Ghi Nợ cho Chủ Thẻ nếu ANZ phát hiện Chủ Thẻ thực hiện các giao dịch không được phép như quy định tại Điều 1.1 ở trên.

### **4. Hiệu lực và hạn mức**

- 4.1 Thẻ Ghi Nợ có thời hạn sử dụng là ba (03) năm kể từ tháng phát hành được in trên thẻ. Sau thời hạn này Thẻ Ghi Nợ sẽ không còn giá trị sử dụng và không được sử dụng cho bất kỳ Giao Dịch nào.
- 4.2 ANZ sẽ cấp Thẻ Ghi Nợ mới cho Chủ Thẻ trước khi thẻ ghi nợ đang sử dụng hết hạn với điều kiện Thẻ Ghi Nợ của Chủ Thẻ có phát sinh giao dịch trong vòng ba (03) tháng trước thời điểm hết hạn của Thẻ Ghi Nợ cũ
- 4.3 Mỗi Thẻ Ghi Nợ sẽ được liên kết tối đa bốn (04) Tài Khoản của Chủ Thẻ bao gồm một (01) Tài Khoản chính và ba (03) Tài Khoản phụ. Nếu bất kỳ Tài Khoản liên kết nào ngưng hoạt động vì bất kỳ lý do gì thì các giao dịch từ Thẻ Ghi Nợ đó sẽ không thể được thực hiện. Nếu Tài Khoản chính liên kết với Thẻ Ghi Nợ bị đóng thì Thẻ Ghi Nợ sẽ không còn giá trị sử dụng.
- 4.4 Mỗi Thẻ Ghi Nợ sẽ có hạn mức ngày cố định cho các giao dịch rút tiền tại máy ATM. Hạn mức này sẽ không được thay đổi theo yêu cầu của Chủ Thẻ trừ khi được ANZ chấp thuận.
- 4.5 Mỗi Thẻ Ghi Nợ cũng sẽ có hạn mức ngày cho các giao dịch thanh toán thẻ do Chủ Thẻ đăng ký với Ngân Hàng và được Ngân Hàng chấp thuận. Chủ Thẻ có thể yêu cầu Ngân Hàng thay đổi hạn mức này tại bất kỳ chi nhánh ANZ nào



- 4.6 ANZ không cấp bất kỳ khoản tín dụng nào đối với Thẻ Ghi Nợ. Nếu Chủ Thẻ yêu cầu hoặc cho phép rút tiền hoặc thanh toán vượt quá số dư trong Tài Khoản của Chủ Thẻ thì ANZ có thể, tùy theo sự quyết định của mình, cho phép thực hiện rút tiền hoặc thanh toán theo các điều khoản dưới đây:
- (i) sẽ tính tiền lãi hằng ngày đối với khoản thấu chi đó;
  - (ii) có thể tính phí thấu chi;
  - (iii) Chủ Thẻ phải hoàn trả khoản thấu chi, và thanh toán tiền lãi phát sinh từ khoản thấu chi đó cùng với phí thấu chi chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày rút thấu chi. Nếu Chủ Thẻ không thực hiện như vậy, ANZ sẽ có quyền ghi nợ (các) tài khoản bất kỳ của Chủ Thẻ mở tại ANZ để thanh toán các khoản nói trên. Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh tính đến ngày ANZ đã thu đủ khoản thấu chi.

## 5. Bảo Mật Thẻ Ghi Nợ, Mật Khẩu và Số PIN

- 5.1 Chủ Thẻ phải tuân thủ các quy định sau đây để bảo mật Thẻ Ghi Nợ:
- (i) ký tên vào mặt sau Thẻ Ghi Nợ ngay khi nhận được;
  - (ii) không cho bất kỳ người nào khác sử dụng Thẻ Ghi Nợ;
  - (iii) cẩn trọng bảo vệ Thẻ Ghi Nợ không bị mất hoặc bị đánh cắp;
  - (iv) thông báo cho ANZ ngay khi Chủ Thẻ biết rằng Thẻ Ghi Nợ đã bị mất hoặc bị đánh cắp, hoặc các chi tiết của Thẻ Ghi Nợ hoặc Tài Khoản đã bị người khác sử dụng mà không có sự ủy quyền của Chủ Thẻ;
  - (v) không cung cấp mật khẩu hoặc số PIN hoặc mã CVV2 cho bất kỳ người nào khác;
  - (vi) không cho phép bất kỳ người nào khác nhìn thấy Chủ Thẻ nhập hoặc nghe lén Chủ Thẻ cung cấp mật khẩu hoặc số PIN hoặc mã CVV2;
  - (vii) không ghi lại mật khẩu, số PIN hoặc mã CVV2 trên Thẻ Ghi Nợ hoặc trên bất kỳ vật nào được mang theo hoặc đặt gần Thẻ Ghi Nợ dù mật khẩu hoặc số PIN của Chủ Thẻ được nguy trang tốt đến mức nào đi nữa.
- 5.2 Chủ Thẻ hoàn toàn nhận thức rằng việc không tuân thủ các quy định bảo mật nêu tại điều này sẽ làm tăng rủi ro và trách nhiệm của Chủ Thẻ đối với bất kỳ việc sử dụng Thẻ Ghi Nợ trái phép nào.
- 5.3 Chủ Thẻ phải thông báo cho ANZ ngay khi Chủ Thẻ biết hoặc nghi ngờ rằng Thẻ Ghi Nợ hoặc số PIN hoặc mã CVV2 đã bị tiết lộ, bị mất, bị đánh cắp hoặc bị sử dụng trái phép. Chủ Thẻ không được tiếp tục sử dụng số PIN hoặc mã CVV2 cho bất kỳ giao dịch hay mục đích nào. ANZ sẽ hủy bỏ thẻ này và phát hành Thẻ Ghi Nợ mới theo yêu cầu của Chủ Thẻ.
- 5.4 Chủ Thẻ đồng ý rằng các giao dịch được thực hiện trước khi ANZ nhận được thông báo của Chủ Thẻ theo quy định tại Điều 5.3 bên trên sẽ được xem là các giao dịch hợp lệ và được ủy quyền bởi Chủ Thẻ bất kể việc thanh toán cho các giao dịch đó chưa được ghi nợ vào Tài Khoản Thẻ Ghi Nợ và Tài Khoản của Chủ Thẻ tại thời điểm ANZ nhận được thông báo đó. Chủ Thẻ sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn cho các giao dịch này. ANZ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với bất kỳ các giao dịch nào được thực hiện trước khi ANZ nhận được thông báo.

- 5.5 Khi phát hiện giao dịch gian lận hoặc nghi ngờ có gian lận, Chủ Thẻ có trách nhiệm thông báo hoặc gửi đơn khiếu nại cho ANZ trong thời gian sớm nhất. ANZ không chịu trách nhiệm giải quyết các khiếu nại được thực hiện quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch và theo đó Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm duy nhất đối với các giao dịch phát sinh này.

## 6. Trách nhiệm của ANZ

ANZ sẽ chịu trách nhiệm về các tổn thất Chủ Thẻ phải chịu:

- (i) do hành vi gian lận hoặc thiếu cẩn trọng của nhân viên hay đại lý được chỉ định của ANZ tham gia cung cấp Dịch Vụ cho Chủ Thẻ;
- (ii) phát sinh từ các giao dịch yêu cầu sử dụng Thẻ Ghi Nợ, mật khẩu hoặc số PIN xảy ra trước khi Chủ Thẻ nhận được hoặc lựa chọn Thẻ Ghi Nợ, mật khẩu hoặc số PIN (kể cả Thẻ Ghi Nợ, mật khẩu hoặc số PIN được cấp lại); và
- (iii) phát sinh từ một giao dịch trái phép xảy ra sau khi Chủ Thẻ đã thông báo hợp lệ cho ANZ rằng Thẻ Ghi Nợ đã bị sử dụng sai mục đích, bị mất hay bị đánh cắp hoặc đã có vi phạm liên quan đến tính bảo mật của mật khẩu hoặc số PIN.

Không phụ thuộc vào các quy định nói trên, ANZ sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào mà Chủ Thẻ phải trả hoặc phải chịu do Sự Kiện Bất Khả Kháng (như được định nghĩa trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung Ngân hàng ANZ - Dịch Vụ Ngân Hàng Bán Lẻ).

## 7. Trách nhiệm của Chủ Thẻ

Chủ Thẻ sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào phát sinh từ giao dịch trái phép:

- (i) do hành vi gian lận, sơ suất hoặc hành vi sai trái cố ý của Chủ Thẻ;
- (ii) do đã vi phạm các quy định bảo mật của Thẻ Ghi Nợ nêu tại Điều 5 ở trên, hoặc do hành vi bất cẩn không bảo vệ tính bảo mật của Thẻ Ghi Nợ hoặc số PIN.

## 8. Tạm ngừng và Chấm dứt do ANZ

- 8.1 ANZ có quyền tạm ngừng hoặc hủy bỏ Thẻ Ghi Nợ hoặc từ chối cho phép thực hiện thêm các giao dịch trên bất kỳ Tài Khoản nào tại bất kỳ thời điểm nào mà không thông báo trước nếu:

- (i) ANZ, theo toàn quyền quyết định của mình, tin rằng việc sử dụng Thẻ Ghi Nợ hoặc Tài Khoản có thể gây tổn thất cho Chủ Thẻ hoặc cho ANZ;
- (ii) Tài Khoản bị thiếu chi hoặc không đủ tiền để thanh toán các giao dịch tiếp theo hoặc có số dư bằng không (0) và không có bất kỳ giao dịch nào (trừ giao dịch thanh toán các loại phí hoặc chi phí áp dụng bởi Ngân Hàng) trên Tài Khoản trong thời gian từ 6 tháng trở lên. Trong trường hợp này, không được sử dụng Thẻ Ghi Nợ cho đến khi Chủ Thẻ đã hoàn trả bất kỳ khoản thiếu chi nào (kể cả thanh toán tiền lãi phát sinh từ khoản thiếu chi đó và phí thiếu chi) và Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ giao dịch nào được ghi nợ vào Tài Khoản theo bất kỳ lịch chỉ định kỳ nào hoặc các lệnh thanh toán hiện hành khác hoặc bất kỳ liên kết được phép nào khác đến Tài Khoản đã bị hủy bỏ theo các Điều Khoản Thẻ Ghi Nợ này;

- (iii) Theo quan điểm hợp lý của ANZ, Chủ Thẻ đã sử dụng Thẻ Ghi Nợ cho các mục đích không được phép như quy định tại Điều 1.1;
  - (iv) Tài Khoản đã bị đóng hoặc tạm ngừng hoạt động vì bất cứ lý do gì hoặc do đã xảy ra một Sự Kiện Chấm Dứt theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung Ngân Hàng ANZ – Dịch Vụ Ngân Hàng Bán Lẻ.
- 8.2 ANZ có quyền chấm dứt Thẻ Ghi Nợ và bất kỳ dịch vụ nào có liên quan theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung Ngân Hàng ANZ – Dịch Vụ Ngân Hàng Bán Lẻ.

## 9. Chấm Dứt do Chủ Thẻ

- 10.1 Trường hợp Chủ Thẻ đóng Tài Khoản của mình tại ANZ thì toàn bộ các Thẻ Ghi Nợ đã phát hành liên quan đến Tài Khoản này cũng sẽ bị hủy bỏ.
- 10.2 Chủ Thẻ có thể yêu cầu ANZ hủy bỏ bất kỳ Thẻ Ghi Nợ nào liên kết với Tài Khoản (kể cả Thẻ Ghi Nợ bổ sung) tại bất kỳ thời điểm nào. Chủ Thẻ phải có trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ Ghi Nợ (kể cả Thẻ Ghi Nợ bổ sung) và Tài Khoản cho đến khi toàn bộ các Thẻ Ghi Nợ đã được ANZ hủy bỏ và thông báo cho Chủ Thẻ.
- 10.3 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ giao dịch được ghi nợ vào Tài Khoản theo bất kỳ yêu cầu theo định kỳ nào hoặc các lệnh ủy nhiệm chi hiện hành khác hoặc bất kỳ liên kết được phép nào khác đến Tài Khoản do việc ghi có, ghi nợ hoặc bất kỳ Thẻ Ghi Nợ nào khác đã được ANZ phát hành cho Chủ Thẻ hoặc thông qua Phương Thức Ngân Hàng Điện Tử cho đến khi yêu cầu hoặc các ủy nhiệm chi nói trên bị hủy bỏ theo các Điều Kiện Thẻ Ghi Nợ này.

## 10. Chi Thi hoặc Khiếu Nại của Chủ Thẻ

- 10.1 Chủ Thẻ có thể liên lạc với ANZ để đưa ra Chi Thi hoặc để khiếu nại bằng cách:
- (i) Gọi điện thoại cho Trung tâm chăm sóc khách hàng ANZ theo số điện thoại được cung cấp trên website của ANZ;
  - (ii) Trao đổi với nhân viên ngân hàng tại một chi nhánh ANZ; hoặc
  - (iii) Gửi thư hoặc email đến Bộ Phận Dịch Vụ Khách Hàng Cá Nhân của ANZ đến địa chỉ sau:.

### **Mail:**

ANZ Card Transaction Dispute  
Level 6, Crescent Plaza  
105 Ton Dat Tien, District 7  
Ho Chi Minh City

### **Email**

Email address: ask@anz.com

- 10.2 ANZ có thể gọi điện thoại cho Chủ Thẻ theo số điện thoại đã đăng ký với ANZ để xác minh và/hoặc xác nhận bất kỳ giao dịch nào ANZ nghi ngờ hoặc có mức rủi ro cao hoặc bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến Thẻ Ghi Nợ đã phát hành cho Chủ Thẻ.